



Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH ĐÃ THANH TOÁN CÁC KHOẢN THU THÁNG 3 + 4
NĂM HỌC 2022 -2023

Cập nhật lúc 8:00:00 Ngày 12/04/2023

(Hàng tháng nhà trường sẽ cập nhật học sinh thanh toán các khoản thu)

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
Trường THCS Trường Chinh			Tổng cộng 4 khối	486.970.000	410.360.000	897.330.000
Khối 6			Tổng cộng 12 lớp	154.745.000	122.835.000	277.580.000
Lớp 6/1			Tổng cộng 44 học sinh	32.930.000	22.660.000	55.590.000
1	1202114622004290	2023TCTB-0027	Bùi Quỳnh Như	1.010.000	520.000	1.530.000
2	1202114622004306	2023TCTB-0043	Cai Tường Vy	520.000	520.000	1.040.000
3	1202114622004305	2023TCTB-0042	Cao Lê Nhã Uyên	520.000	520.000	1.040.000
4	1202114622004285	2023TCTB 0022	Dương Băng Anh Minh	1.010.000	520.000	1.530.000
5	1202114622004273	2023TCTB-0010	Dương Tấn Dũng	1.010.000	520.000	1.530.000
6	1202114622004291	2023TCTB-0028	Đào Trần Khánh Như	1.010.000	520.000	1.530.000
7	1202114622004299	2023TCTB-0036	Đoàn Trường Thịnh	520.000	520.000	1.040.000
8	1202114622004277	2023TCTB-0014	Đỗ Gia Khang	520.000	520.000	1.040.000
10	1202114622004300	2023TCTB-0037	Huỳnh Anh Thư	520.000	520.000	1.040.000
11	1202114622004286	2023TCTB-0023	Hứa Nhật Minh	520.000	520.000	1.040.000
12	1202114622004284	2023TCTB-0021	Koo Sang Min	1.010.000	520.000	1.530.000
13	1202114622004278	2023TCTB-0015	Lê Nguyễn Khang	520.000	520.000	1.040.000
14	1202114622004264	2023TCTB-0001	Lê Nguyễn Trường An	1.010.000	870.000	1.880.000
15	1202114622004270	2023TCTB-0007	Lương Ngọc Minh Châu	520.000	520.000	1.040.000
16	1202114622004275	2023TCTB-0012	Mai Ngọc Gia Hân	520.000	520.000	1.040.000
17	1202114622004297	2023TCTB-0034	Ngô Nguyễn Anh Phương	520.000	520.000	1.040.000
18	1202114622004293	2023TCTB-0030	Nguyễn Bá Phúc	1.010.000	520.000	1.530.000
19	1202114622004272	2023TCTB-0009	Nguyễn Cao Hoàng Danh	520.000	520.000	1.040.000
20	1202114622004294	2023TCTB-0031	Nguyễn Duy Phúc	520.000	520.000	1.040.000
21	1202114622004301	2023TCTB-0038	Nguyễn Dương Anh Thư	1.010.000	520.000	1.530.000
22	1202114622004295	2023TCTB-0032	Nguyễn Đỗ Gia Phúc	1.010.000	870.000	1.880.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
23	1202114622004289	2023TCTB-0026	Nguyễn Gia Nghi	1.010.000	520.000	1.530.000
24	1202114622004276	2023TCTB-0013	Nguyễn Minh Thái Hòa	1.010.000	520.000	1.530.000
25	1202114622004302	2023TCTB-0039	Nguyễn Minh Trí	520.000	520.000	1.040.000
26	1202114622004288	2023TCTB-0025	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	1.010.000	520.000	1.530.000
27	1202114622004268	2023TCTB-0005	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	520.000	520.000	1.040.000
28	1202114622004279	2023TCTB-0016	Nguyễn Ngọc Nhã Khanh	520.000	520.000	1.040.000
29	1202114622004265	2023TCTB-0002	Nguyễn Phúc An	520.000	520.000	1.040.000
30	1202114622004271	2023TCTB-0008	Nguyễn Thị Bảo Châu	1.010.000	520.000	1.530.000
31	1202114622004282	2023TCTB-0019	Phạm Thế Kiệt	905.000	520.000	1.425.000
32	1202114622004269	2023TCTB-0006	Phạm Thùy Gia Bảo	520.000	520.000	1.040.000
33	1202114622004274	2023TCTB-0011	Phan Hà Đăng	940.000		940.000
34	1202114622004296	2023TCTB-0033	Trần Hữu Phúc	1.010.000	870.000	1.880.000
35	1202114622004304	2023TCTB-0041	Trần Kim Cát Tường	1.010.000	870.000	1.880.000
36	1202114622004280	2023TCTB-0017	Trần Kim Khánh	1.010.000	520.000	1.530.000
37	1202114622004303	2023TCTB-0040	Trần Lê Trí	1.010.000	520.000	1.530.000
38	1202114622004298	2023TCTB-0035	Trần Nguyễn Bảo Quyên	520.000	520.000	1.040.000
39	1202114622004281	2023TCTB-0018	Trần Tuấn Khôi	520.000		520.000
40	1202114622004287	2023TCTB-0024	Trịnh Ngọc Bảo Nam	520.000	520.000	1.040.000
41	1202114622004266	2023TCTB-0003	Trương Lê Quỳnh Anh	1.010.000	520.000	1.530.000
42	1202114622004292	2023TCTB-0029	Võ Hoàng Thuận Phát	975.000	460.000	1.435.000
43	1202114622004267	2023TCTB-0004	Võ Phạm Trâm Anh	1.010.000	520.000	1.530.000
44	1202114622004307	2023TCTB-0044	Vũ Lê Hoàng Yến	520.000	520.000	1.040.000
Lớp 6/10			Tổng cộng 34 học sinh	21.965.000	11.430.000	33.395.000
1	1202114622004327	2023TCTB-0064	Bùi Uyên Nhi	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004332	2023TCTB-0069	Đinh Ngọc Anh Thư	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004312	2023TCTB-0049	Đinh Thiên Bảo	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004308	2023TCTB-0045	Đinh Trần Nhật Anh	1.050.000	210.000	1.260.000
5	1202114622004318	2023TCTB-0055	Đoàn Hy Hùng	1.015.000	210.000	1.225.000
6	1202114622004336	2023TCTB-0073	Hà Trần Anh Tú	210.000	210.000	420.000
7	1202114622004333	2023TCTB-0070	Hoàng Kim Thư	210.000	210.000	420.000
8	1202114622004328	2023TCTB-0065	Hoàng Nhật Huy Phát	1.050.000	700.000	1.750.000
9	1202114622004329	2023TCTB-0066	Huỳnh Thiên Phúc	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
10	1202114622004326	2023TCTB-0063	Lê Diệp Khôi Nguyên	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004337	2023TCTB-0074	Lê Hoàng Cẩm Tú	1.050.000	700.000	1.750.000
12	1202114622004309	2023TCTB-0046	Lê Thái Vân Anh	1.050.000	700.000	1.750.000
13	1202114622004316	2023TCTB-0053	Lê Trần Bảo Hân	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004335	2023TCTB-0072	Lê Vĩnh Trà	1.050.000	700.000	1.750.000
15	1202114622004319	2023TCTB-0056	Luong Quốc Hưng	1.015.000	210.000	1.225.000
16	1202114622004313	2023TCTB-0050	Mai Gia Bảo	1.015.000	210.000	1.225.000
17	1202114622004331	2023TCTB-0068	Ngô Xuân Thúc	1.050.000	210.000	1.260.000
18	1202114622004320	2023TCTB-0057	Nguyễn Anh Khang	1.050.000	700.000	1.750.000
19	1202114622004339	2023TCTB-0076	Nguyễn Đình Tuấn	210.000	210.000	420.000
20	1202114622004310	2023TCTB-0047	Nguyễn Ngọc Anh	1.050.000	700.000	1.750.000
21	1202114622004314	2023TCTB-0051	Nguyễn Ngọc Thiên Di	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004311	2023TCTB-0048	Nguyễn Nhật Ân	1.050.000	700.000	1.750.000
23	1202114622004322	2023TCTB-0059	Nguyễn Nhật Minh	1.050.000	210.000	1.260.000
24	1202114622004330	2023TCTB-0067	Nguyễn Phạm Thanh Thanh	980.000	210.000	1.190.000
25	1202114622004324	2023TCTB-0061	Phạm Minh Ngọc	1.050.000	700.000	1.750.000
26	1202114622004321	2023TCTB-0058	Phạm Nhã Tuệ Khanh	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004317	2023TCTB-0054	Phạm Trần Gia Hân	210.000	210.000	420.000
28	1202114622004334	2023TCTB-0071	Tạ Hoàng Minh Thư	210.000	210.000	420.000
29	1202114622004338	2023TCTB-0075	Trần Khải Tú	1.050.000	210.000	1.260.000
30	1202114622004341	2023TCTB-0078	Trần Lê Hà Vy	210.000	210.000	420.000
31	1202114622004325	2023TCTB-0062	Trần Mai Thảo Ngọc	990.000	150.000	1.140.000
32	1202114622004323	2023TCTB-0060	Trịnh Vũ Thiên Ngân	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004315	2023TCTB-0052	Trương Ngọc Thiên Di	210.000	210.000	420.000
34	1202114622004340	2023TCTB-0077	Võ Mai Uyên	1.050.000	700.000	1.750.000
Lớp 6/11			Tổng cộng 40 học sinh	7.150.000	7.150.000	14.300.000
1	1202114622004351	2023TCTB-0088	Đinh Nhật Huy	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004363	2023TCTB-0100	Đoàn Ngọc Kim Ngân	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004349	2023TCTB-0086	Đỗ Xuân Hiếu	150.000	150.000	300.000
4	1202114622004372	2023TCTB-0109	Hoàng Lê Nam Phương	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004352	2023TCTB-0089	Hồ Gia Huy	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004357	2023TCTB-0094	Lê Mậu Lâm	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
8	1202114622004369	2023TCTB-0106	Lê Nguyễn Bá Phúc	210.000	210.000	420.000
9	1202114622004361	2023TCTB-0098	Lê Phan Hà My	150.000	150.000	300.000
10	1202114622004373	2023TCTB-0110	Nguyễn Anh Quân	70.000	70.000	140.000
11	1202114622004376	2023TCTB-0113	Nguyễn Anh Tiên	150.000	150.000	300.000
12	1202114622004358	2023TCTB-0095	Nguyễn Chương Lâm	210.000	210.000	420.000
13	1202114622004359	2023TCTB-0096	Nguyễn Đức Long	150.000	150.000	300.000
14	1202114622004346	2023TCTB-0083	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	210.000	210.000	420.000
15	1202114622004342	2023TCTB-0079	Nguyễn Hoàng Phương Anh	210.000	210.000	420.000
16	1202114622004366	2023TCTB-0103	Nguyễn Huỳnh Bái Như	210.000	210.000	420.000
17	1202114622004344	2023TCTB-0081	Nguyễn Lê Bảo Châu	210.000	210.000	420.000
18	1202114622004368	2023TCTB-0105	Nguyễn Minh Phú	210.000	210.000	420.000
19	1202114622004347	2023TCTB-0084	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	210.000	210.000	420.000
20	1202114622004356	2023TCTB-0093	Nguyễn Ngọc Kỳ	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004348	2023TCTB-0085	Nguyễn Quỳnh Bảo Hân	210.000	210.000	420.000
23	1202114622004353	2023TCTB-0090	Nguyễn Tiến Hưng	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004381	2023TCTB-0118	Nguyễn Tường Vy	150.000	150.000	300.000
25	1202114622004380	2023TCTB-0117	Nguyễn Thị Yến Vy	210.000	210.000	420.000
26	1202114622004355	2023TCTB-0092	Nguyễn Thiên Kim	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004370	2023TCTB-0107	Nguyễn Thiên Phúc	150.000	150.000	300.000
29	1202114622004345	2023TCTB-0082	Nguyễn Trường Hải	210.000	210.000	420.000
30	1202114622004377	2023TCTB-0114	Phạm Nguyễn Bảo Trâm	150.000	150.000	300.000
31	1202114622004362	2023TCTB-0099	Tô Bảo Nam	210.000	210.000	420.000
32	1202114622004374	2023TCTB-0111	Tô Thanh Tâm	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004360	2023TCTB-0097	Trần Gia Minh	210.000	210.000	420.000
34	1202114622004382	2023TCTB-0119	Trần Hà Thảo Vy	210.000	210.000	420.000
35	1202114622004379	2023TCTB-0116	Trần Quang Vinh	210.000	210.000	420.000
36	1202114622004365	2023TCTB-0102	Trần Thị Yến Nhi	210.000	210.000	420.000
37	1202114622004354	2023TCTB-0091	Trịnh Hoàng Khang	210.000	210.000	420.000
38	1202114622004350	2023TCTB-0087	Trịnh Ngọc Hùng	150.000	150.000	300.000
39	1202114622004343	2023TCTB-0080	Văn Bảo Anh	210.000	210.000	420.000
40	1202114622004375	2023TCTB-0112	Võ Minh Thông	210.000	210.000	420.000
Lớp 6/12			Tổng cộng 38 học sinh	7.110.000	7.110.000	14.220.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
1	1202114622004421	2023TCTB-0158	Bành Phương Trinh	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004383	2023TCTB-0120	Bùi Khánh An	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004389	2023TCTB-0126	Bùi Minh Đức	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004385	2023TCTB-0123	Bùi Võ Minh Anh	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004408	2023TCTB-0145	Cao Nguyễn Trúc Phương	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004399	2023TCTB-0136	Châu Hải Long	210.000	210.000	420.000
7	1202114622004414	2023TCTB-0151	Châu Hải Thiên	210.000	210.000	420.000
8	1202114622004384	2023TCTB-0121	Đinh Diệp Phương An	150.000	150.000	300.000
9	1202114622004396	2023TCTB-0133	Đoàn Văn Khoa	210.000	210.000	420.000
10	1202114622004388	2023TCTB-0125	Hoàng Minh Đạt	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004404	2023TCTB-0141	Hồ Mai Quỳnh Như	210.000	210.000	420.000
12	1202114622004410	2023TCTB-0147	Hồ Nam Quý	210.000	210.000	420.000
13	1202114622004420	2023TCTB-0157	Huỳnh Phạm Bảo Trân	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004406	2023TCTB-0143	Lê Hải Phong	150.000	150.000	300.000
15	1202114622004400	2023TCTB-0137	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	210.000	210.000	420.000
17	1202114622004407	2023TCTB-0144	Lưu Triệu Phúc	210.000	210.000	420.000
18	1202114622004391	2023TCTB-0128	Nguyễn Đức Huy	210.000	210.000	420.000
19	1202114622004415	2023TCTB-0152	Nguyễn Hoàng Thiên	210.000	210.000	420.000
20	1202114622004394	2023TCTB-0131	Nguyễn Hữu Khang	210.000	210.000	420.000
21	1202114622004411	2023TCTB-0148	Nguyễn Minh Sang	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004419	2023TCTB-0156	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	210.000	210.000	420.000
23	1202114622004385	2023TCTB-0122	Nguyễn Ngọc Huyền An	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004405	2023TCTB-0142	Nguyễn Ngọc Minh Như	210.000	210.000	420.000
25	1202114622004395	2023TCTB-0132	Nguyễn Quốc Khánh	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004413	2023TCTB-0150	Nguyễn Thanh Thảo	150.000	150.000	300.000
28	1202114622004418	2023TCTB-0155	Nguyễn Trang Thu	210.000	210.000	420.000
29	1202114622004397	2023TCTB-0134	Nguyễn Trần Đăng Khôi	210.000	210.000	420.000
30	1202114622004392	2023TCTB-0129	Nguyễn Trần Đình Huy	210.000	210.000	420.000
32	1202114622004409	2023TCTB-0146	Phan Ngọc Hà Phương	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004417	2023TCTB-0154	Phùng Khang Thịnh	150.000	150.000	300.000
34	1202114622004416	2023TCTB-0153	Trần Minh Thiện	210.000	210.000	420.000
35	1202114622004393	2023TCTB-0130	Trần Phúc Hưng	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
36	1202114622004390	2023TCTB-0127	Trương Ngọc Hân	210.000	210.000	420.000
37	1202114622004412	2023TCTB-0149	Trương Phạm Quốc Thái	210.000	210.000	420.000
38	1202114622004387	2023TCTB-0124	Vũ Nguyễn Thùy Dương	210.000	210.000	420.000
Lớp 6/2			Tổng cộng 44 học sinh	33.480.000	22.585.000	56.065.000
1	1202114622004450	2023TCTB-0187	Bùi Hoàng Khánh Ngân	520.000	520.000	1.040.000
2	1202114622004429	2023TCTB-0166	Bùi Quang Đạt	1.010.000	520.000	1.530.000
3	1202114622004435	2023TCTB-0172	Đàm Gia Hân	1.010.000	520.000	1.530.000
4	1202114622004430	2023TCTB-0167	Đặng Minh Đăng	520.000	520.000	1.040.000
5	1202114622004458	2023TCTB-0195	Đình Bảo Sơn	1.010.000		1.010.000
6	1202114622004451	2023TCTB-0188	Đỗ Bảo Ngân	520.000	520.000	1.040.000
7	1202114622004424	2023TCTB-0161	Hoàng Kim Anh	1.010.000	870.000	1.880.000
8	1202114622004425	2023TCTB-0162	Hoàng Nguyễn Minh Anh	1.010.000	520.000	1.530.000
9	1202114622004433	2023TCTB-0170	Hoàng Thanh Hà	520.000	520.000	1.040.000
10	1202114622004453	2023TCTB-0190	Lê Long Nhật	1.010.000	520.000	1.530.000
11	1202114622004463	2023TCTB-0200	Lê Nguyễn Minh Tùng	520.000	520.000	1.040.000
12	1202114622004452	2023TCTB-0189	Lê Thảo Nguyên	1.010.000		1.010.000
13	1202114622004434	2023TCTB-0171	Lê Trần Thanh Hà	520.000		520.000
14	1202114622004459	2023TCTB-0196	Lương Quang Thiện	520.000		520.000
15	1202114622004464	2023TCTB-0201	Lý Nguyễn Tường Vy	1.010.000	520.000	1.530.000
16	1202114622004437	2023TCTB-0174	Mã Việt Hưng	520.000	520.000	1.040.000
17	1202114622004449	2023TCTB-0186	Nguyễn Đình Hải Nam	520.000	520.000	1.040.000
18	1202114622004439	2023TCTB-0176	Nguyễn Hoàng Khang	520.000	520.000	1.040.000
19	1202114622004465	2023TCTB-0202	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	520.000	520.000	1.040.000
21	1202114622004455	2023TCTB-0192	Nguyễn Hoàng Phát	460.000	460.000	920.000
22	1202114622004422	2023TCTB-0159	Nguyễn Khánh An	1.010.000	520.000	1.530.000
23	1202114622004461	2023TCTB-0198	Nguyễn Lê Bảo Trân	1.010.000	870.000	1.880.000
24	1202114622004442	2023TCTB-0179	Nguyễn Minh Khánh	1.010.000	870.000	1.880.000
25	1202114622004438	2023TCTB-0175	Nguyễn Phạm Lan Hương	1.010.000	520.000	1.530.000
26	1202114622004440	2023TCTB-0177	Nguyễn Phúc Khang	1.010.000	870.000	1.880.000
27	1202114622004426	2023TCTB-0163	Nguyễn Phương Anh	520.000	520.000	1.040.000
28	1202114622004445	2023TCTB-0182	Nguyễn Tuấn Khôi	1.010.000		1.010.000
29	1202114622004448	2023TCTB-0185	Nguyễn Thành Long	1.010.000	520.000	1.530.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
30	1202114622004428	2023TCTB-0165	Nguyễn Thùy Dương	520.000	520.000	1.040.000
31	1202114622004444	2023TCTB-0181	Nguyễn Trần Đăng Khôi	1.010.000	520.000	1.530.000
32	1202114622004456	2023TCTB-0193	Phạm Nam Phong	520.000	520.000	1.040.000
33	1202114622004457	2023TCTB-0194	Phạm Nguyễn Đông Quân	520.000	520.000	1.040.000
34	1202114622004443	2023TCTB-0180	Phạm Nguyễn Minh Khánh	1.010.000	870.000	1.880.000
35	1202114622004431	2023TCTB-0168	Phan Hải Đăng	460.000	460.000	920.000
36	1202114622004432	2023TCTB-0169	Thái Nguyễn Bình Đông	1.010.000	520.000	1.530.000
37	1202114622004423	2023TCTB-0160	Trần Duy An	1.010.000	835.000	1.845.000
38	1202114622004454	2023TCTB-0191	Trần Hà Yên Như	1.010.000	870.000	1.880.000
39	1202114622004462	2023TCTB-0199	Trần Nguyễn Thành Tú	520.000	520.000	1.040.000
41	1202114622004441	2023TCTB-0178	Trần Sỹ Khang	1.010.000	870.000	1.880.000
42	1202114622004460	2023TCTB-0197	Trần Thảo Trâm	1.010.000	870.000	1.880.000
43	1202114622004447	2023TCTB-0184	Vũ Đan Lê	1.010.000	520.000	1.530.000
44	1202114622004436	2023TCTB-0173	Vũ Ngọc Hân	1.010.000	870.000	1.880.000
Lớp 6/3			Tổng cộng 42 học sinh	8.280.000	8.280.000	16.560.000
1	1202114622004479	2023TCTB-0216	Bùi Thị Thu Huyền	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004470	2023TCTB-0207	Đỗ Gia Bảo	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004494	2023TCTB-0231	Hoàng Đăng Phú	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004473	2023TCTB-0210	Hoàng Nguyệt Cát	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004483	2023TCTB-0220	Huỳnh Bảo Minh	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004495	2023TCTB-0232	Huỳnh Lâm Nhật Phú	210.000	210.000	420.000
8	1202114622004467	2023TCTB-0204	Lê Anh	210.000	210.000	420.000
9	1202114622004493	2023TCTB-0230	Lê Đình Quốc Phong	210.000	210.000	420.000
10	1202114622004484	2023TCTB-0221	Lê Ngọc Minh Minh	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004503	2023TCTB-0240	Lê Ngọc Quỳnh Trang	210.000	210.000	420.000
12	1202114622004500	2023TCTB-0237	Lê Nguyễn Vĩnh San	210.000	210.000	420.000
13	1202114622004507	2023TCTB-0244	Lê Thiệu Vỹ	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004480	2023TCTB-0217	Mạc Duy Gia Hưng	210.000	210.000	420.000
15	1202114622004468	2023TCTB-0205	Mai Bảo Anh	210.000	210.000	420.000
16	1202114622004490	2023TCTB-0227	Mai Ngọc Nhi	210.000	210.000	420.000
17	1202114622004482	2023TCTB-0219	Mai Nguyễn Thiên Kim	210.000	210.000	420.000
18	1202114622004504	2023TCTB-0241	Mai Phạm Thùy Trang	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
19	1202114622004485	2023TCTB-0222	Ngô Hoài Ngọc	210.000	210.000	420.000
20	1202114622004502	2023TCTB-0239	Ngô Lê Minh Thu	210.000	210.000	420.000
21	1202114622004478	2023TCTB-0215	Nguyễn Duy Hiệp	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004471	2023TCTB-0208	Nguyễn Hoàng Ngọc Bình	210.000	210.000	420.000
23	1202114622004472	2023TCTB-0209	Nguyễn Hoàng Thanh Bình	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004469	2023TCTB-0206	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	150.000	150.000	300.000
25	1202114622004497	2023TCTB-0234	Nguyễn Phúc Quang	210.000	210.000	420.000
26	1202114622004489	2023TCTB-0226	Nguyễn Thanh Nhã	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004498	2023TCTB-0235	Nguyễn Việt Hoàng Quân	210.000	210.000	420.000
28	1202114622004481	2023TCTB-0218	Phạm Đăng Khôi	210.000	210.000	420.000
29	1202114622004499	2023TCTB-0236	Phạm Hoàng Quân	210.000	210.000	420.000
30	1202114622004505	2023TCTB-0242	Phạm Lê Kiều Trang	210.000	210.000	420.000
31	1202114622004486	2023TCTB-0223	Phạm Mai Khôi Nguyên	210.000	210.000	420.000
32	1202114622004475	2023TCTB-0212	Phạm Mạnh Đức	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004476	2023TCTB-0213	Phạm Ngọc Hân	210.000	210.000	420.000
34	1202114622004474	2023TCTB-0211	Phạm Trương Quốc Cường	150.000	150.000	300.000
35	1202114622004491	2023TCTB-0228	Phùng Bảo Như	210.000	210.000	420.000
36	1202114622004506	2023TCTB-0243	Quế Ngọc Lan Uyên	210.000	210.000	420.000
37	1202114622004477	2023TCTB-0214	Từ Gia Hân	210.000	210.000	420.000
39	1202114622004496	2023TCTB-0233	Trần Thị Mai Phương	210.000	210.000	420.000
40	1202114622004487	2023TCTB-0224	Trịnh Bảo Nguyên	210.000	210.000	420.000
41	1202114622004492	2023TCTB-0229	Võ Đình Phi	210.000	210.000	420.000
42	1202114622004488	2023TCTB-0225	Võ Khôi Nguyên	210.000	210.000	420.000
Lớp 6/4			Tổng công 39 học sinh	7.920.000	7.710.000	15.630.000
1	1202114622004534	2023TCTB-0271	Bùi Lê Mai Phương	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004538	2023TCTB-0275	Đinh Thị Thủy	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004520	2023TCTB-0257	Đoàn Ngọc Gia Khánh	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004513	2023TCTB-0250	Hà Hải Đăng	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004535	2023TCTB-0272	Hỏa Minh Quang	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004546	2023TCTB-0283	Hoàng Đức Vinh	150.000	150.000	300.000
7	1202114622004545	2023TCTB-0282	Huỳnh Anh Tuấn	210.000	210.000	420.000
8	1202114622004516	2023TCTB-0253	Huỳnh Ngọc Gia Hân	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
9	1202114622004522	2023TCTB-0259	Lê Hoàng Long	210.000	210.000	420.000
10	1202114622004528	2023TCTB-0265	Lê Trần Thảo Nguyên	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004518	2023TCTB-0255	Ngô Đại Hưng	210.000	210.000	420.000
12	1202114622004527	2023TCTB-0264	Ngô Hoàng Bảo Ngọc	210.000	210.000	420.000
13	1202114622004532	2023TCTB-0269	Nguyễn Gia Phong	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004509	2023TCTB-0246	Nguyễn Hoàng Anh	210.000	210.000	420.000
15	1202114622004523	2023TCTB-0260	Nguyễn Hoàng Khánh Ly	210.000	210.000	420.000
16	1202114622004542	2023TCTB-0279	Nguyễn Hồng Minh Tú	210.000	210.000	420.000
17	1202114622004508	2023TCTB-0245	Nguyễn Khánh An	210.000	210.000	420.000
18	1202114622004521	2023TCTB-0258	Nguyễn Lê Anh Khôi	210.000	210.000	420.000
19	1202114622004530	2023TCTB-0267	Nguyễn Lê Quỳnh Như	210.000	210.000	420.000
20	1202114622004543	2023TCTB-0280	Nguyễn Minh Tú	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004531	2023TCTB-0268	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	210.000	210.000	420.000
23	1202114622004544	2023TCTB-0281	Nguyễn Ngọc Thiên Tú	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004519	2023TCTB-0256	Nguyễn Tam Minh Khang	210.000	210.000	420.000
25	1202114622004512	2023TCTB-0249	Nguyễn Tiến Đạt	210.000	210.000	420.000
26	1202114622004539	2023TCTB-0276	Nguyễn Thanh Thúy	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004541	2023TCTB-0278	Nguyễn Thị Thanh Trúc	210.000	210.000	420.000
28	1202114622004511	2023TCTB-0248	Nguyễn Thùy Dương	210.000	210.000	420.000
29	1202114622004517	2023TCTB-0254	Nguyễn Vinh Hiền	210.000		210.000
30	1202114622004529	2023TCTB-0266	Phạm Anh Nhật	210.000	210.000	420.000
31	1202114622004537	2023TCTB-0274	Phạm Vũ Minh Thiện	210.000	210.000	420.000
32	1202114622004524	2023TCTB-0261	Phan Hoàng Thảo Mi	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004514	2023TCTB-0251	Từ Nhật Giang	210.000	210.000	420.000
34	1202114622004540	2023TCTB-0277	Trần Đặng Thanh Toàn	210.000	210.000	420.000
35	1202114622004536	2023TCTB-0273	Trần Minh Quân	210.000	210.000	420.000
36	1202114622004526	2023TCTB-0263	Trần Nguyễn Bảo Ngân	210.000	210.000	420.000
37	1202114622004533	2023TCTB-0270	Trần Nguyễn Gia Phú	210.000	210.000	420.000
38	1202114622004525	2023TCTB-0262	Võ Trần Hoàng Nga	210.000	210.000	420.000
39	1202114622004515	2023TCTB-0252	Vũ Ngọc Thanh Hà	210.000	210.000	420.000
Lớp 6/5			Tổng cộng 37 học sinh	7.770.000	7.770.000	15.540.000
1	1202114622004579	2023TCTB-0316	Dương Quế Trâm	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
2	1202114622004554	2023TCTB-0291	Đào Quốc Duy	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004559	2023TCTB-0296	Đoàn Ngọc Quỳnh Hương	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004558	2023TCTB-0295	Đoàn Nguyễn Hà Huy	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004567	2023TCTB-0304	Đỗ Ngọc Nga	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004557	2023TCTB-0294	Giang Bảo Hân	210.000	210.000	420.000
7	1202114622004548	2023TCTB-0285	Hoàng Ngọc Anh	210.000	210.000	420.000
8	1202114623004753	2023TCTB-0490	Hoàng Nguyễn	210.000	210.000	420.000
9	1202114622004578	2023TCTB-0315	Lâm Mỹ Tiên	210.000	210.000	420.000
10	1202114622004571	2023TCTB-0308	Lê Gia Phúc	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004556	2023TCTB-0293	Lê Minh Hòa	210.000	210.000	420.000
12	1202114622004552	2023TCTB-0289	Lê Nguyễn Gia Bảo	210.000	210.000	420.000
13	1202114622004572	2023TCTB-0309	Lê Phạm Minh Phương	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004562	2023TCTB-0299	Nguyễn Anh Khôi	210.000	210.000	420.000
15	1202114622004565	2023TCTB-0302	Nguyễn Bảo Nam	210.000	210.000	420.000
16	1202114622004573	2023TCTB-0310	Nguyễn Bích Phương	210.000	210.000	420.000
17	1202114622004575	2023TCTB-0312	Nguyễn Cao Kỳ Thư	210.000	210.000	420.000
18	1202114622004580	2023TCTB-0317	Nguyễn Đoàn Quốc Tuấn	210.000	210.000	420.000
19	1202114622004563	2023TCTB-0300	Nguyễn Đức Minh Lâm	210.000	210.000	420.000
20	1202114622004570	2023TCTB-0307	Nguyễn Hoàng Phong	210.000	210.000	420.000
21	1202114622004577	2023TCTB-0314	Nguyễn Kiều Thương	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004566	2023TCTB-0303	Nguyễn Minh Phương Nam	210.000	210.000	420.000
23	1202114622004555	2023TCTB-0292	Nguyễn Phúc Duy	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004569	2023TCTB-0306	Nguyễn Phương Nghi	210.000	210.000	420.000
25	1202114622004549	2023TCTB-0286	Nguyễn Tuệ Anh	210.000	210.000	420.000
26	1202114622004574	2023TCTB-0311	Nguyễn Thành Tâm	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004561	2023TCTB-0298	Nguyễn Vũ Ninh Khanh	210.000	210.000	420.000
28	1202114622004564	2023TCTB-0301	Phạm Nguyễn Hà Linh	210.000	210.000	420.000
29	1202114622004550	2023TCTB-0287	Phạm Quỳnh Anh	210.000	210.000	420.000
30	1202114622004547	2023TCTB-0284	Phạm Song An	210.000	210.000	420.000
31	1202114622004551	2023TCTB-0288	Phan Nguyễn Lan Anh	210.000	210.000	420.000
32	1202114622004553	2023TCTB-0290	Thái Gia Bảo	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004582	2023TCTB-0319	Trần Lê Bảo Uyên	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
34	1202114622004581	2023TCTB-0318	Trần Minh Tuệ	210.000	210.000	420.000
35	1202114622004568	2023TCTB-0305	Vũ Đặng Bảo Ngân	210.000	210.000	420.000
36	1202114622004576	2023TCTB-0313	Vũ Hồ Kỳ Thu	210.000	210.000	420.000
37	1202114622004560	2023TCTB-0297	Vương Khang	210.000	210.000	420.000
Lớp 6/6			Tổng cộng 37 học sinh	7.200.000	7.200.000	14.400.000
1	1202114622004589	2023TCTB-0326	Bạch Thế Nhân Đức	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004597	2023TCTB-0334	Dương Ngọc Linh	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004598	2023TCTB-0335	Đỗ Khánh Linh	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004611	2023TCTB-0348	Hoàng Thiên Thu	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004583	2023TCTB-0320	Kiều Minh Anh	150.000	150.000	300.000
6	1202114622004599	2023TCTB-0336	Lâm Nguyên Lộc	210.000	210.000	420.000
7	1202114622004618	2023TCTB-0355	Lê Nguyễn Cẩm Tú	210.000	210.000	420.000
8	1202114622004604	2023TCTB-0341	Lê Phạm Quỳnh Như	210.000	210.000	420.000
9	1202114622004608	2023TCTB-0345	Lê Triệu Thanh Thảo	210.000	210.000	420.000
10	1202114622004615	2023TCTB-0352	Nông Thị Thùy Trang	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004614	2023TCTB-0351	Ngô Mạnh Toàn	210.000	210.000	420.000
12	1202114622004619	2023TCTB-0356	Nguyễn Bùi Phương Tú	210.000	210.000	420.000
13	1202114622004601	2023TCTB-0338	Nguyễn Đăng Nguyên	150.000	150.000	300.000
14	1202114622004616	2023TCTB-0353	Nguyễn Đức Trí	210.000	210.000	420.000
15	1202114622004591	2023TCTB-0328	Nguyễn Hồ Minh Hiếu	210.000	210.000	420.000
16	1202114622004602	2023TCTB-0339	Nguyễn Minh Nhật	210.000	210.000	420.000
17	1202114622004617	2023TCTB-0354	Nguyễn Ngọc Bảo Trọng	150.000	150.000	300.000
18	1202114622004621	2023TCTB-0358	Nguyễn Ngọc Như Ý	210.000	210.000	420.000
19	1202114622004584	2023TCTB-0321	Nguyễn Như Trâm Anh	150.000	150.000	300.000
20	1202114622004593	2023TCTB-0330	Nguyễn Phạm Chấn Hưng	210.000	210.000	420.000
21	1202114622004607	2023TCTB-0344	Nguyễn Thanh Tâm	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004590	2023TCTB-0327	Nguyễn Thị Ngọc Hân	150.000	150.000	300.000
23	1202114622004595	2023TCTB-0332	Nguyễn Thị Ngọc Lam	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004585	2023TCTB-0322	Phạm Đức Anh	150.000	150.000	300.000
26	1202114622004610	2023TCTB-0347	Phạm Hoàng Thịnh	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004588	2023TCTB-0325	Phạm Linh Chi	210.000	210.000	420.000
28	1202114622004609	2023TCTB-0346	Phạm Minh Thăng	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
29	1202114622004603	2023TCTB-0340	Phùng Hà Kim Nhi	210.000	210.000	420.000
30	1202114622004605	2023TCTB-0342	Trần Đàm Bảo Phúc	210.000	210.000	420.000
31	1202114622004592	2023TCTB-0329	Trần Lê Quang Huy	210.000	210.000	420.000
32	1202114622004587	2023TCTB-0324	Trần Lê Quốc Bảo	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004613	2023TCTB-0350	Trần Minh Thy	210.000	210.000	420.000
34	1202114622004620	2023TCTB-0357	Trần Quốc Việt	210.000	210.000	420.000
35	1202114622004600	2023TCTB-0337	Trần Thị Minh Nghi	210.000	210.000	420.000
36	1202114622004596	2023TCTB-0333	Trịnh Hoàng Mi Lan	210.000	210.000	420.000
37	1202114622004594	2023TCTB-0331	Trương Quang Khải	210.000	210.000	420.000
Lớp 6/7			Tổng cộng 37 học sinh	7.080.000	7.080.000	14.160.000
1	1202114622004654	2023TCTB-0391	Bành Ngọc Bảo Thy	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004631	2023TCTB-0368	Bùi Ngô Thu Hương	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004647	2023TCTB-0384	Cù Minh Phúc	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004641	2023TCTB-0378	Đặng Trần Hoàng Linh	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004640	2023TCTB-0377	Đình Đoàn Phương Lan	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004623	2023TCTB-0360	Đình Huy Anh	210.000	210.000	420.000
7	1202114622004630	2023TCTB-0367	Đoàn Thị Đức Hiếu	210.000	210.000	420.000
8	1202114622004648	2023TCTB 0385	Đỗ Gia Phúc	210.000	210.000	420.000
9	1202114622004657	2023TCTB-0394	Đỗ Ngọc Phương Uyên	210.000	210.000	420.000
10	1202114622004636	2023TCTB-0373	Hà Đăng Khoa	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004632	2023TCTB-0369	Hoàng Minh Khang	210.000	210.000	420.000
12	1202114622004637	2023TCTB-0374	Hồ Đình Gia Kiệt	210.000	210.000	420.000
13	1202114622004634	2023TCTB-0371	Huỳnh Gia Khang	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004655	2023TCTB-0392	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	210.000	210.000	420.000
15	1202114622004658	2023TCTB-0395	Lê Chí Vịnh	210.000	210.000	420.000
16	1202114622004625	2023TCTB-0362	Lê Gia Bảo	210.000	210.000	420.000
17	1202114622004628	2023TCTB-0365	Lê Nguyễn Ngọc Hà	210.000	210.000	420.000
19	1202114622004633	2023TCTB-0370	Lê Trần Nguyên Khang	210.000	210.000	420.000
20	1202114622004626	2023TCTB-0363	Nguyễn Cẩm Bình	210.000	210.000	420.000
23	1202114622004622	2023TCTB-0359	Nguyễn Phúc An	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004653	2023TCTB-0390	Nguyễn Trường Phước Thịnh	210.000	210.000	420.000
25	1202114622004643	2023TCTB-0380	Phạm Bảo Long	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
26	1202114622004644	2023TCTB-0381	Phạm Bình Minh	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004629	2023TCTB-0366	Thiều Nam Hải	210.000	210.000	420.000
28	1202114622004656	2023TCTB-0393	Trần Đặng Nhã Trúc	210.000	210.000	420.000
29	1202114622004635	2023TCTB-0372	Trần Huỳnh Anh Khang	210.000	210.000	420.000
30	1202114622004646	2023TCTB-0383	Trần Hữu Phát	210.000	210.000	420.000
31	1202114622004651	2023TCTB-0388	Trần Nguyễn Minh Thái	150.000	150.000	300.000
32	1202114622004638	2023TCTB-0375	Trương Tuấn Kiệt	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004639	2023TCTB-0376	Võ Công Kiệt	210.000	210.000	420.000
34	1202114622004649	2023TCTB-0386	Võ Hoàng Phúc	210.000	210.000	420.000
35	1202114622004624	2023TCTB-0361	Vũ Anh	210.000	210.000	420.000
36	1202114622004627	2023TCTB-0364	Vũ Minh Cường	210.000	210.000	420.000
37	1202114622004642	2023TCTB-0379	Vương Đỗ Hoàng Linh	210.000	210.000	420.000
Lớp 6/8			Tổng cộng 35 học sinh	6.630.000	6.630.000	13.260.000
1	1202114622004689	2023TCTB-0426	Cao Võ Bảo Như	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004694	2023TCTB-0431	Chu Long Thành	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004666	2023TCTB-0403	Đinh Ngọc Thiên Hà	150.000	150.000	300.000
4	1202114622004665	2023TCTB-0402	Đỗ Hoàng Đạt	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004698	2023TCTB-0435	Hà Uy Vũ	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004695	2023TCTB-0432	Han Lê Minh Thảo	210.000	210.000	420.000
7	1202114622004696	2023TCTB-0433	Huỳnh Ngọc Thanh Thủy	210.000	210.000	420.000
8	1202114622004681	2023TCTB-0418	Huỳnh Vũ Tuyết Ngân	210.000	210.000	420.000
9	1202114622004671	2023TCTB-0408	Lê Đức Gia Hưng	150.000	150.000	300.000
10	1202114622004674	2023TCTB-0411	Lê Nguyễn Minh Khôi	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004692	2023TCTB-0429	Lê Như Quỳnh	210.000	210.000	420.000
12	1202114622004685	2023TCTB-0422	Lê Trịnh Bảo Ngọc	210.000	210.000	420.000
13	1202114622004676	2023TCTB-0413	Nguyễn Cảnh Tường Lam	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004669	2023TCTB-0406	Nguyễn Đặng Khánh Hằng	210.000	210.000	420.000
15	1202114622004678	2023TCTB-0415	Nguyễn Đình Gia Long	150.000	150.000	300.000
16	1202114622004673	2023TCTB-0410	Nguyễn Đoàn Ngọc Khánh	210.000	210.000	420.000
18	1202114622004663	2023TCTB-0400	Nguyễn Minh Bảo	90.000	90.000	180.000
19	1202114622004672	2023TCTB-0409	Nguyễn Minh Khang	210.000	210.000	420.000
20	1202114622004670	2023TCTB-0407	Nguyễn Ngọc Khả Hân	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
21	1202114623004752	2023TCTB-0489	Nguyễn Ngọc Như Ý	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004661	2023TCTB-0398	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	210.000	210.000	420.000
23	1202114622004662	2023TCTB-0399	Nguyễn Trâm Anh	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004684	2023TCTB-0421	Nguyễn Văn Nghĩa	210.000	210.000	420.000
25	1202114622004687	2023TCTB-0424	Nguyễn Vương Khôi Nguyên	210.000	210.000	420.000
26	1202114622004677	2023TCTB-0414	Phạm Cao Vân Lâm	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004688	2023TCTB-0425	Phạm Hoàng Nguyên	210.000	210.000	420.000
28	1202114622004675	2023TCTB-0412	Trần Anh Khôi	210.000	210.000	420.000
29	1202114622004690	2023TCTB-0427	Trần Anh Phước	210.000	210.000	420.000
30	1202114622004683	2023TCTB-0420	Trần Kim Ngân	210.000	210.000	420.000
31	1202114622004667	2023TCTB-0404	Trần Lê Khánh Hà	210.000	210.000	420.000
32	1202114622004664	2023TCTB-0401	Trần Ngọc Bích	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004686	2023TCTB-0423	Trần Vương Bảo Ngọc	210.000	210.000	420.000
35	1202114622004679	2023TCTB-0416	Vũ Quang Minh	210.000	210.000	420.000
Lớp 6/9			Tổng cộng 39 học sinh	7.230.000	7.230.000	14.460.000
1	1202114622004731	2023TCTB-0468	Bùi Phan Minh Quốc	210.000	210.000	420.000
3	1202114622004718	2023TCTB-0455	Đoàn Nhật Minh	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004712	2023TCTB-0449	Đỗ Thanh Hoàng	210.000	210.000	420.000
5	1202114622004736	2023TCTB-0473	Hà Quốc Vũ	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004719	2023TCTB-0456	Hoàng Nhật Minh	150.000	150.000	300.000
7	1202114622004717	2023TCTB-0454	Lâm Cẩm Linh	210.000	210.000	420.000
8	1202114622004713	2023TCTB-0450	Lê Bùi Gia Khang	210.000	210.000	420.000
9	1202114622004710	2023TCTB-0447	Lê Đắc Minh Hiếu	210.000	210.000	420.000
10	1202114622004701	2023TCTB-0438	Lê Hải Bằng	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004726	2023TCTB-0463	Lê Ngọc Thanh Nhi	210.000	210.000	420.000
12	1202114622004721	2023TCTB-0458	Lê Trần Gia Nghi	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004722	2023TCTB-0459	Lưu Hoàng Đông Nghi	210.000	210.000	420.000
15	1202114622004727	2023TCTB-0464	Mai Uyên Như	210.000	210.000	420.000
16	1202114622004702	2023TCTB-0439	Ngô Bảo Châu	210.000	210.000	420.000
17	1202114622004704	2023TCTB-0441	Nguyễn Đào Khánh Đăng	210.000	210.000	420.000
18	1202114622004737	2023TCTB-0474	Nguyễn Hoàng Yến	210.000	210.000	420.000
19	1202114622004711	2023TCTB-0448	Nguyễn Khắc Hiếu	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
21	1202114622004714	2023TCTB-0451	Nguyễn Minh Khang	210.000	210.000	420.000
22	1202114622004734	2023TCTB-0471	Nguyễn Minh Tuấn	210.000	210.000	420.000
23	1202114622004707	2023TCTB-0444	Nguyễn Ngọc Minh Hằng	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004732	2023TCTB-0469	Nguyễn Quang Thái	210.000	210.000	420.000
25	1202114622004700	2023TCTB-0437	Phạm Quang Anh	210.000	210.000	420.000
26	1202114622004720	2023TCTB-0457	Phan Hoàng Khánh Ngân	210.000	210.000	420.000
27	1202114622004706	2023TCTB-0443	Phan Tuấn Hào	210.000	210.000	420.000
28	1202114622004733	2023TCTB-0470	Phùng Xuân Trường	210.000	210.000	420.000
29	1202114622004708	2023TCTB-0445	Quách Gia Hân	210.000	210.000	420.000
30	1202114622004735	2023TCTB-0472	Tô Hoàng Việt	210.000	210.000	420.000
31	1202114622004716	2023TCTB-0453	Thân Đăng Khôi	150.000	150.000	300.000
32	1202114622004723	2023TCTB-0460	Trần Hải Nguyên	210.000	210.000	420.000
33	1202114622004724	2023TCTB 0161	Trịnh Hải Nguyên	210.000	210.000	420.000
34	1202114622004730	2023TCTB-0467	Trịnh Uyên Phương	210.000	210.000	420.000
35	1202114622004709	2023TCTB-0446	Võ Ngọc Hân	210.000	210.000	420.000
36	1202114622004725	2023TCTB-0462	Võ Ngọc Thanh Nhã	210.000	210.000	420.000
37	1202114622004703	2023TCTB-0440	Vũ Đức Duy	210.000	210.000	420.000
39	1202114622004729	2023TCTB-0466	Vũ Nguyễn Hữu Phước	210.000	210.000	420.000
Khối 7			Tổng cộng 10 lớp	114.365.000	98.235.000	212.600.000
Lớp 7/1			Tổng cộng 38 học sinh	28.870.000	23.170.000	52.040.000
1	1202114621003961	TC2021-0082	Chu Phú Đạt	520.000	520.000	1.040.000
2	1202114621003983	TC2021-0104	Doãn Vũ Diệu Thu	520.000	520.000	1.040.000
3	1202114621003915	TC2021-0036	Đào Anh Thư	1.010.000	800.000	1.810.000
4	1202114621003965	TC2021-0086	Đặng Gia Hân	1.010.000	800.000	1.810.000
5	1202114621003902	TC2021-0023	Đỗ Khánh Linh	1.010.000	800.000	1.810.000
6	1202114621003906	TC2021-0027	Hà Kiều My	1.010.000	800.000	1.810.000
7	1202114621003968	TC2021-0089	Hoàng Khánh Lam	1.010.000	800.000	1.810.000
9	1202114621003883	TC2021-0004	Lê Hoàng Bảo Duy	520.000	520.000	1.040.000
10	1202114621003980	TC2021-0101	Lê Phạm Đan Thanh	1.010.000	800.000	1.810.000
11	1202114621003897	TC2021-0018	Mai Lê Đăng Khoa	1.010.000	800.000	1.810.000
12	1202114621003895	TC2021-0016	Nguyễn Bình An Khang	520.000	520.000	1.040.000
13	1202114621003885	TC2021-0006	Nguyễn Hải Đăng	975.000	800.000	1.775.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
14	1202114621003972	TC2021-0093	Nguyễn Hoàng Ngân	520.000	520.000	1.040.000
15	1202114621003975	TC2021-0096	Nguyễn Hoàng Thanh Nguyên	975.000	800.000	1.775.000
16	1202114621003916	TC2021-0037	Nguyễn Hoàng Yên Thư	1.010.000	800.000	1.810.000
17	1202114621003905	TC2021-0026	Nguyễn Lê Phương Minh	520.000	520.000	1.040.000
18	1202114621003951	TC2021-0072	Nguyễn Minh Khánh Vy	520.000	520.000	1.040.000
19	1202114621003988	TC2021-0109	Nguyễn Ngân Tuyền	1.010.000	940.000	1.950.000
20	1202114621003904	TC2021-0025	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	1.010.000	520.000	1.530.000
21	1202114622004746	2023TCTB-0483	Nguyễn Ngọc Tuyết Anh	520.000	520.000	1.040.000
22	1202114621003894	TC2021-0015	Nguyễn Quang Khải	1.010.000	800.000	1.810.000
23	1202114621003882	TC2021-0003	Nguyễn Quốc Dũng	1.010.000	800.000	1.810.000
25	1202114621003963	TC2021-0084	Nguyễn Thu Giang	520.000	520.000	1.040.000
26	1202114621003989	TC2021-0110	Nguyễn Võ Thu Uyên	1.010.000	520.000	1.530.000
27	1202114621003958	TC2021-0079	Phạm Minh Châu	975.000	870.000	1.845.000
28	1202114621003918	TC2021-0039	Phan Vũ Phương Trúc	520.000	520.000	1.040.000
29	1202114621003959	TC2021-0080	Phùng Ngọc Diệp	520.000	520.000	1.040.000
30	1202114621003898	TC2021-0019	Tổng Anh Khoa	520.000	520.000	1.040.000
31	1202114621003953	TC2021-0074	Trần Gia An	1.010.000		1.010.000
32	1202114621003887	TC2021-0008	Trần Hương Giang	520.000	520.000	1.040.000
33	1202114621003881	TC2021-0002	Trần Lê Ngọc Ánh	520.000	520.000	1.040.000
34	1202114621003912	TC2021-0033	Trịnh Phi Phi	1.010.000	800.000	1.810.000
35	1202114621003908	TC2021-0029	Trương Phương Nam	1.010.000	800.000	1.810.000
36	1202114621003890	TC2021-0011	Võ Ngọc Hân	1.010.000	800.000	1.810.000
37	1202114621003899	TC2021-0020	Võ Nhật Gia Kiệt	520.000	520.000	1.040.000
38	1202114621003919	TC2021-0040	Võ Thủy Vân	975.000	520.000	1.495.000
Lớp 7/10			Tổng cộng 26 học sinh	11.730.000	6.585.000	18.315.000
2	1202114621003943	TC2021-0064	Cao Thiên Thanh Thủy	210.000	210.000	420.000
3	1202114621003946	TC2021-0067	Đỗ Phạm Mai Thy	1.050.000	210.000	1.260.000
4	1202114621003927	TC2021-0048	Hồ Trần Tuệ Khanh	210.000	210.000	420.000
5	1202114621003928	TC2021-0049	Huỳnh Nguyễn Minh Khôi	210.000	210.000	420.000
6	1202114621003938	TC2021-0059	Huỳnh Nhật Phương	150.000	150.000	300.000
7	1202114621003947	TC2021-0068	Lê Công Tính	210.000	210.000	420.000
8	1202114621003942	TC2021-0063	Lê Nam Thông	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
9	1202114621003920	TC2021-0041	Lê Phương Anh	1.050.000	735.000	1.785.000
10	1202114621003924	TC2021-0045	Nguyễn Đăng Duy	150.000	150.000	300.000
11	1202114621003933	TC2021-0054	Nguyễn Hoàng Ngọc	150.000	150.000	300.000
12	1202114621003923	TC2021-0044	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	150.000	150.000	300.000
13	1202114621003937	TC2021-0058	Nguyễn Huỳnh Thiên Phú	210.000	210.000	420.000
14	1202114621003932	TC2021-0053	Nguyễn Lê Na	1.050.000	735.000	1.785.000
15	1202114621003925	TC2021-0046	Nguyễn Minh Hoàng	210.000	210.000	420.000
16	1202114621003936	TC2021-0057	Nguyễn Minh Nhất	1.050.000	210.000	1.260.000
17	1202114621003949	TC2021-0070	Nguyễn Minh Triết	210.000	210.000	420.000
18	1202114621003921	TC2021-0042	Nguyễn Ngọc Linh Anh	1.050.000	210.000	1.260.000
19	1202114621003939	TC2021-0060	Phạm Hà Phương	1.050.000	210.000	1.260.000
20	1202114621003929	TC2021-0050	Phạm Hải Lâm	1.050.000	735.000	1.785.000
21	1202114621003950	TC2021-0071	Phạm Hoàng Vũ	210.000	210.000	420.000
22	1202114621003941	TC2021-0062	Phan Anh Quân	210.000	210.000	420.000
23	1202114621004109	TC2021-0230	Phan Cao Thanh Hiền	1.050.000	210.000	1.260.000
24	1202114621003922	TC2021-0043	Phan Lam Anh	210.000	210.000	420.000
25	1202114621003948	TC2021-0069	Trần Đức Trí	210.000	210.000	420.000
26	1202114621003934	TC2021-0055	Trần Khánh Ngọc	210.000	210.000	420.000
Lớp 7/2			Tổng cộng 37 học sinh	27.505.000	22.640.000	50.145.000
1	1202114621003981	TC2021-0102	Bùi Quốc Thăng	1.010.000	520.000	1.530.000
2	1202114621003964	TC2021-0085	Cao Hoàng Minh Hằng	520.000	520.000	1.040.000
3	1202114621003900	TC2021-0021	Cao Hoàng Ngọc Lan	520.000	520.000	1.040.000
4	1202114621003956	TC2021-0077	Đào Gia Bách	1.010.000	800.000	1.810.000
5	1202114621003892	TC2021-0013	Huỳnh Lê Tấn Huy	1.010.000	520.000	1.530.000
6	1202114621003960	TC2021-0081	Kiều Ngọc Thùy Dương	520.000	520.000	1.040.000
7	1202114621003952	TC2021-0073	Lâm Hải An	1.010.000	800.000	1.810.000
9	1202114621003903	TC2021-0024	Lê Ngọc Linh	1.010.000	800.000	1.810.000
10	1202114621003984	TC2021-0105	Lê Phạm Đan Thư	1.010.000	800.000	1.810.000
11	1202114621003982	TC2021-0103	Lê Trần Hưng Thịnh	520.000	520.000	1.040.000
12	1202114621003954	TC2021-0075	Lương Tùng Anh	520.000	520.000	1.040.000
13	1202114621003974	TC2021-0095	Lý Xuân Nguyên	975.000	800.000	1.775.000
14	1202114621003979	TC2021-0100	Mai Minh Sơn	1.010.000	800.000	1.810.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
15	1202114621003971	TC2021-0092	Nguyễn Bảo Nam	1.010.000	520.000	1.530.000
16	1202114621003978	TC2021-0099	Nguyễn Bùi Tiên San	1.010.000	800.000	1.810.000
17	1202114621003967	TC2021 0088	Nguyễn Hoàng Kim Khánh	1.010.000	800.000	1.810.000
18	1202114621003931	TC2021-0052	Nguyễn Hoàng Long	520.000	520.000	1.040.000
19	1202114621003914	TC2021-0035	Nguyễn Hoàng Quân	520.000	520.000	1.040.000
20	1202114621003977	TC2021-0098	Nguyễn Minh Quân	1.010.000	800.000	1.810.000
21	1202114621003889	TC2021-0010	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	520.000	520.000	1.040.000
22	1202114621003991	TC2021-0112	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	520.000	520.000	1.040.000
23	1202114621003893	TC2021-0014	Nguyễn Quốc Huy	1.010.000	800.000	1.810.000
24	1202114621003966	TC2021-0087	Nguyễn Tuấn Hưng	1.010.000	520.000	1.530.000
25	1202114621003907	TC2021-0028	Nguyễn Thảo My	520.000	520.000	1.040.000
26	1202114621003970	TC2021-0091	Nguyễn Thùy Linh	520.000	520.000	1.040.000
27	1202114621003973	TC2021-0094	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	520.000	520.000	1.040.000
28	1202114621003913	TC2021-0034	Nguyễn Trọng Phúc	520.000	520.000	1.040.000
29	1202114621003990	TC2021-0111	Nguyễn Việt Vương	1.010.000	800.000	1.810.000
30	1202114621003985	TC2021-0106	Phan Chí Toàn	520.000	520.000	1.040.000
31	1202114621003987	TC2021-0108	Phan Duy Trọng	520.000	520.000	1.040.000
32	1202114621003957	TC2021-0078	Phùng Ngọc Bách	520.000	520.000	1.040.000
33	1202114621003986	TC2021-0107	Trần Ngọc Bảo Trân	520.000	520.000	1.040.000
34	1202114621003884	TC2021-0005	Võ Hoàng Thái Dương	1.010.000	800.000	1.810.000
35	1202114621003886	TC2021-0007	Võ Hoàng Thiên Đăng	1.010.000	800.000	1.810.000
36	1202114621003962	TC2021-0083	Vũ Khoa Điền	1.010.000	800.000	1.810.000
37	1202114621003955	TC2021-0076	Vũ Ngọc Ánh	520.000	520.000	1.040.000
Lớp 7/3			Tổng cộng 39 học sinh	7.140.000	7.140.000	14.280.000
1	1202114621004038	TC2021-0159	Đặng Trọng Hưng	210.000	210.000	420.000
2	1202114621004086	TC2021-0207	Đinh Nhật Minh	210.000	210.000	420.000
3	1202114621004004	TC2021-0125	Đỗ Duy Khôi	210.000	210.000	420.000
4	1202114621004013	TC2021-0134	Đỗ Phạm Thiên Nhi	210.000	210.000	420.000
5	1202114621004026	TC2021-0147	Hà Quang Tú	210.000	210.000	420.000
6	1202114621003992	TC2021-0113	Hoàng Nguyễn Bảo Anh	150.000	150.000	300.000
8	1202114621004014	TC2021-0135	Huỳnh Nguyễn Thảo Nhi	210.000	210.000	420.000
9	1202114621004042	TC2021-0163	Lâm Hồ Kim Khánh	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
10	1202114621004044	TC2021-0165	Lâm Hồ Kim Khuyên	210.000	210.000	420.000
11	1202114621004025	TC2021-0146	Lâm Thiên Trường	210.000	210.000	420.000
12	1202114621004002	TC2021-0123	Lê Anh Khoa	210.000	210.000	420.000
13	1202114621004024	TC2021-0145	Lê Thảo Tiên	210.000	210.000	420.000
14	1202114621004081	TC2021-0202	Mai Nguyễn Minh Khôi	210.000	210.000	420.000
15	1202114621004061	TC2021-0182	Mai Phan Hoàn Trang	210.000	210.000	420.000
16	1202114621004019	TC2021-0140	Nguyễn Anh Quân	210.000	210.000	420.000
17	1202114621004027	TC2021-0148	Nguyễn Anh Tuấn	210.000	210.000	420.000
18	1202114621004021	TC2021 0142	Nguyễn Anh Thư	210.000	210.000	420.000
19	1202114621004071	TC2021-0192	Nguyễn Bảo Châu	150.000	150.000	300.000
20	1202114621004028	TC2021-0149	Nguyễn Đình Quang Vinh	210.000	210.000	420.000
21	1202114621003998	TC2021-0119	Nguyễn Hồng Phúc Hậu	210.000	210.000	420.000
22	1202114621004011	TC2021-0132	Nguyễn Khánh Ngân	210.000	210.000	420.000
23	1202114621004065	TC2021-0186	Nguyễn Lưu Ngọc Tú	210.000	210.000	420.000
24	1202114622004262	TC2021-0383	Nguyễn Nam Anh	210.000	210.000	420.000
25	1202114621004029	TC2021-0150	Nguyễn Ngọc Hải Yến	210.000	210.000	420.000
26	1202114621004000	TC2021-0121	Nguyễn Phan Khánh Huy	210.000	210.000	420.000
27	1202114621003997	TC2021-0118	Nguyễn Thu Hà	150.000	150.000	300.000
28	1202114621004015	TC2021-0136	Nguyễn Trần Phát	180.000	180.000	360.000
29	1202114621003999	TC2021-0120	Phạm Bùi Việt Hoàng	210.000	210.000	420.000
30	1202114621004016	TC2021-0137	Phạm Gia Phúc	210.000	210.000	420.000
31	1202114621003993	TC2021-0114	Phan Chí Anh	210.000	210.000	420.000
33	1202114621004017	TC2021-0138	Trần Lê Bảo Phúc	210.000	210.000	420.000
34	1202114621004012	TC2021-0133	Trịnh Thùy Bảo Ngọc	210.000	210.000	420.000
36	1202114621004030	TC2021-0151	Trương Gia Bảo	210.000	210.000	420.000
37	1202114621004018	TC2021-0139	Trương Gia Phúc	210.000	210.000	420.000
39	1202114621004001	TC2021-0122	Võ Nhật Hưng	210.000	210.000	420.000
Lớp 7/4			Tổng cộng 37 học sinh	7.200.000	7.200.000	14.400.000
1	1202114621004170	TC2021-0291	Bùi Thanh Thùy	180.000	180.000	360.000
2	1202114621004062	TC2021-0183	Dương Minh Trí	210.000	210.000	420.000
3	1202114621004181	TC2021-0302	Đan Khánh Băng	210.000	210.000	420.000
4	1202114621004094	TC2021-0215	Đỗ Hoàn Thiên Phước	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
5	1202114621004077	TC2021-0198	Đỗ Hoàng	210.000	210.000	420.000
6	1202114621004080	TC2021-0201	Hoàng Đăng Bảo Khang	210.000	210.000	420.000
7	1202114621004087	TC2021 0208	Hoàng Nhật Minh	210.000	210.000	420.000
8	1202114621003994	TC2021-0115	Hoàng Thị Minh Châu	150.000	150.000	300.000
9	1202114621004104	TC2021-0225	Huỳnh Khả Chân	210.000	210.000	420.000
10	1202114621004008	TC2021-0129	Lê Hải Long	210.000	210.000	420.000
11	1202114621004114	TC2021-0235	Lê Nam Khánh	150.000	150.000	300.000
12	1202114621004145	TC2021-0266	Lê Vũ Minh Châu	150.000	150.000	300.000
13	1202114621004067	TC2021-0188	Mai Nguyễn Ngọc An	210.000	210.000	420.000
14	1202114621004091	TC2021-0212	Ngô Vĩnh Hoàng Nguyên	150.000	150.000	300.000
15	1202114621004158	TC2021-0279	Nguyễn Bảo Nam	210.000	210.000	420.000
16	1202114621004090	TC2021-0211	Nguyễn Bảo Ngọc	210.000	210.000	420.000
17	1202114621004036	TC2021-0157	Nguyễn Đức Hiếu	210.000	210.000	420.000
18	1202114621004088	TC2021-0209	Nguyễn Khang Gia Minh	210.000	210.000	420.000
19	1202114621004130	TC2021-0251	Nguyễn Minh Phương	150.000	150.000	300.000
20	1202114621004093	TC2021-0214	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	210.000	210.000	420.000
21	1202114621004072	TC2021-0193	Nguyễn Trần Bảo Châu	150.000	150.000	300.000
22	1202114621004049	TC2021-0170	Phạm Hoàng Tuệ Nguyên	210.000	210.000	420.000
23	1202114621004085	TC2021-0206	Phạm Huỳnh Trúc Mai	210.000	210.000	420.000
24	1202114621004040	TC2021-0161	Phạm Minh Khang	210.000	210.000	420.000
25	1202114621004128	TC2021-0249	Phạm Ngọc Phương Nghi	210.000	210.000	420.000
26	1202114621004226	TC2021-0347	Phạm Trúc Hân	210.000	210.000	420.000
27	1202114621004089	TC2021-0210	Thái Quang Minh	210.000	210.000	420.000
28	1202114621004020	TC2021-0141	Trần Duy Tân	210.000	210.000	420.000
29	1202114621004217	TC2021-0338	Trần Hoàng Bảo Anh	210.000	210.000	420.000
30	1202114621004222	TC2021-0343	Trần Hồng Gia	210.000	210.000	420.000
31	1202114621004161	TC2021-0282	Trần Uyên Nhu	150.000	150.000	300.000
32	1202114621004252	TC2021-0373	Trịnh Anh Vũ	210.000	210.000	420.000
33	1202114621004047	TC2021-0168	Trịnh Nguyễn Hồng Loan	210.000	210.000	420.000
34	1202114621004194	TC2021-0315	Trương Võ Đăng Khoa	150.000	150.000	300.000
35	1202114621004096	TC2021-0217	Vĩnh Quý Tài	210.000	210.000	420.000
36	1202114621004098	TC2021-0219	Võ Hữu Trí	210.000	210.000	420.000

STT	Ma SSC ID	Ma Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
37	1202114621004107	TC2021-0228	Võ Thành Đạt	210.000	210.000	420.000
Lớp 7/5			Tổng cộng 37 học sinh	7.450.000	7.450.000	14.900.000
1	1202114621004156	TC2021-0277	Bùi Quang Minh	210.000	210.000	420.000
2	1202114621004006	TC2021-0127	Chu Nhã Kỳ	210.000	210.000	420.000
3	1202114621004033	TC2021-0154	Đào Ngọc Minh Châu	210.000	210.000	420.000
4	1202114621004035	TC2021-0156	Đinh Trung Hiếu	210.000	210.000	420.000
5	1202114621004063	TC2021-0184	Đỗ Minh Triết	210.000	210.000	420.000
6	1202114621004053	TC2021-0174	Lê Hồ Minh Sơn	210.000	210.000	420.000
7	1202114621004175	TC2021-0296	Lê Nguyễn Thanh Tuyền	210.000	210.000	420.000
8	1202114621004066	TC2021-0187	Lê Thị Thanh Tuyền	210.000	210.000	420.000
9	1202114621004106	TC2021-0227	Lương Ngọc Duyên	210.000	210.000	420.000
10	1202114621004129	TC2021-0250	Lương Trí Nhân	210.000	210.000	420.000
11	1202114621004251	TC2021-0372	Mai Quốc Tuấn	210.000	210.000	420.000
12	1202114621004064	TC2021-0185	Nguyễn Ảnh Tú	210.000	210.000	420.000
13	1202114621004022	TC2021-0143	Nguyễn Anh Thy	210.000	210.000	420.000
14	1202114621004009	TC2021-0130	Nguyễn Bảo Long	150.000	150.000	300.000
15	1202114621004205	TC2021-0326	Nguyễn Hồng Phương	210.000	210.000	420.000
16	1202114621004057	TC2021-0178	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư	210.000	210.000	420.000
17	1202114621004083	TC2021-0204	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	210.000	210.000	420.000
18	1202114621004141	TC2021-0262	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	210.000	210.000	420.000
19	1202114621004059	TC2021-0180	Nguyễn Sanh Thanh Toàn	210.000	210.000	420.000
20	1202114621004075	TC2021-0196	Nguyễn Thị Thanh Hiền	210.000	210.000	420.000
21	1202114621003995	TC2021-0116	Nguyễn Thùy Châu	210.000	210.000	420.000
22	1202114621004095	TC2021-0216	Nguyễn Xuân Quyên	130.000	130.000	260.000
23	1202114622004259	TC2021-0380	Phạm Hoàng Quỳnh Lam	210.000	210.000	420.000
24	1202114621004010	TC2021-0131	Phạm Ngọc Nam	210.000	210.000	420.000
25	1202114621004221	TC2021-0342	Phạm Thanh Đức	210.000	210.000	420.000
26	1202114621004052	TC2021-0173	Phạm Thị Minh Oa	210.000	210.000	420.000
27	1202114621004041	TC2021-0162	Phan Minh Duy Khang	210.000	210.000	420.000
28	1202114621004054	TC2021-0175	Trần Hoàng Thịnh	210.000	210.000	420.000
29	1202114621004220	TC2021-0341	Trần Ngọc Minh Châu	210.000	210.000	420.000
30	1202114621004034	TC2021-0155	Trì Gia Hân	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
31	1202114621004214	TC2021-0335	Trương Bảo Uyên	150.000	150.000	300.000
32	1202114621004031	TC2021-0152	Trương Gia Bảo	150.000	150.000	300.000
33	1202114621004046	TC2021-0167	Võ Ngọc Khánh Linh	210.000	210.000	420.000
34	1202114621004050	TC2021-0171	Võ Thanh Nguyên	210.000	210.000	420.000
35	1202114621004078	TC2021-0199	Võ Trác Huy	150.000	150.000	300.000
36	1202114621003996	TC2021-0117	Vũ Minh Đức	210.000	210.000	420.000
37	1202114621004115	TC2021-0236	Vũ Quang Khánh	210.000	210.000	420.000
Lớp 7/6			Tổng cộng 38 học sinh	7.160.000	6.950.000	14.110.000
1	1202114621004068	TC2021-0189	Bồ Thế Anh	210.000	210.000	420.000
2	1202114621004116	TC2021-0237	Bùi Lương Hoàng Khôi	210.000	210.000	420.000
3	1202114621004133	TC2021-0254	Bùi Minh Thư	210.000	210.000	420.000
4	1202114621004108	TC2021-0229	Bùi Trần Bảo Hân	210.000	210.000	420.000
5	1202114621004117	TC2021-0238	Đào Anh Khôi	210.000	210.000	420.000
6	1202114621004136	TC2021-0257	Đặng Châu Minh Trí	210.000	210.000	420.000
7	1202114621004112	TC2021-0233	Đình Gia Khang	210.000	210.000	420.000
8	1202114621004082	TC2021-0203	Đoàn Lê Minh Khuê	210.000	210.000	420.000
9	1202114621004138	TC2021-0259	Hà Trần Anh Tuấn	210.000	210.000	420.000
10	1202114621004126	TC2021-0247	Lại Thanh Nghi	210.000	210.000	420.000
12	1202114621004100	TC2021-0221	Lê Gia Uyên	210.000	210.000	420.000
13	1202114621004076	TC2021-0197	Lê Hoàn	210.000	210.000	420.000
14	1202114622004745	2023TCTB-0482	Lê Hoàng Nhật Linh	210.000	210.000	420.000
15	1202114621004132	TC2021-0253	Lê Phước Thịnh	210.000	210.000	420.000
16	1202114621004123	TC2021-0244	Lương Tổng Khả Minh	210.000	210.000	420.000
17	1202114621004124	TC2021-0245	Lưu Đình Bảo Nam	150.000	150.000	300.000
18	1202114621004102	TC2021-0223	Ngô Nguyễn Nguyên Bảo	210.000	210.000	420.000
19	1202114621004121	TC2021-0242	Nguyễn Đặng Phương Linh	210.000	210.000	420.000
20	1202114621004056	TC2021-0177	Nguyễn Hoài Thư	210.000	210.000	420.000
21	1202114621004073	TC2021-0194	Nguyễn Hoàng Gia Hân	210.000	210.000	420.000
22	1202114621004134	TC2021-0255	Nguyễn Hữu Toàn	210.000	210.000	420.000
23	1202114621004113	TC2021-0234	Nguyễn Minh Khang	130.000	130.000	260.000
24	1202114621004137	TC2021-0258	Nguyễn Minh Triết	210.000	210.000	420.000
25	1202114621004122	TC2021-0243	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
26	1202114621004111	TC2021-0232	Nguyễn Phúc Huy	150.000	150.000	300.000
27	1202114621004127	TC2021-0248	Nguyễn Phương Nghi	210.000	210.000	420.000
28	1202114621004157	TC2021-0278	Nguyễn Quốc Minh	210.000	210.000	420.000
29	1202114621004084	TC2021-0205	Nguyễn Thăng Long	150.000	150.000	300.000
30	1202114621004060	TC2021-0181	Nguyễn Vũ Đức Toàn	210.000	210.000	420.000
31	1202114621004092	TC2021-0213	Phạm Hồ Đình Nguyên	210.000	210.000	420.000
32	1202114621004074	TC2021-0195	Tổng Phạm Gia Hân	210.000	210.000	420.000
33	1202114621004105	TC2021-0226	Trần Nghi Dung	210.000	210.000	420.000
34	1202114621004120	TC2021-0241	Trần Ngọc Quế Lâm	210.000	210.000	420.000
35	1202114621004101	TC2021-0222	Trần Thiên Ân	210.000	210.000	420.000
36	1202114621004125	TC2021-0246	Trương Huỳnh Kim Ngân	210.000		210.000
38	1202114621004139	TC2021-0260	Vũ Ngọc Phương Uyên	70.000	70.000	140.000
Lớp 7/7			Tổng cộng 37 học sinh	6.510.000	6.510.000	13.020.000
1	1202114621004045	TC2021-0166	Bùi Phương Lâm	210.000	210.000	420.000
2	1202114621004143	TC2021-0264	Đặng Gia Bảo	210.000	210.000	420.000
3	1202114621004163	TC2021-0284	Đặng Vũ Bảo Phúc	210.000	210.000	420.000
4	1202114622004740	2023TCTB-0477	Đỗ Nguyễn Phương Anh	210.000	210.000	420.000
7	1202114621004150	TC2021-0271	Huỳnh Khánh Hà	210.000	210.000	420.000
8	1202114621004166	TC2021-0287	Lê Minh Quyền	210.000	210.000	420.000
9	1202114621004148	TC2021-0269	Lê Ngọc Ánh Dương	210.000	210.000	420.000
10	1202114621004099	TC2021-0220	Lê Thế Tuấn	210.000	210.000	420.000
11	1202114622004747	2023TCTB-0484	Lương Kiến Tường	210.000	210.000	420.000
12	1202114621004142	TC2021-0263	Nguyễn Ảnh Vỹ Ân	210.000	210.000	420.000
13	1202114621004058	TC2021-0179	Nguyễn Bảo Thy	210.000	210.000	420.000
15	1202114621004155	TC2021-0276	Nguyễn Khắc Luận	210.000	210.000	420.000
16	1202114621004174	TC2021-0295	Nguyễn Lê Anh Tuấn	210.000	210.000	420.000
17	1202114621004037	TC2021-0158	Nguyễn Minh Hiếu	210.000	210.000	420.000
18	1202114621004167	TC2021-0288	Nguyễn Sỹ Sang	210.000	210.000	420.000
19	1202114621004160	TC2021-0281	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	210.000	210.000	420.000
20	1202114621004162	TC2021-0283	Phạm Bình Phú	210.000	210.000	420.000
21	1202114621004146	TC2021-0267	Phạm Hoàng Dũng	210.000	210.000	420.000
22	1202114621004149	TC2021-0270	Phạm Minh Đạt	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
23	1202114621004169	TC2021-0290	Phạm Minh Thành	210.000	210.000	420.000
24	1202114621004154	TC2021-0275	Phạm Trung Kiên	210.000	210.000	420.000
26	1202114621004159	TC2021-0280	Tiêu Mỹ Nhân	210.000	210.000	420.000
27	1202114621004110	TC2021-0231	Trần Bá Huy Hoàng	210.000	210.000	420.000
28	1202114621004153	TC2021-0274	Trần Gia Khanh	210.000	210.000	420.000
30	1202114621004097	TC2021-0218	Trần Khánh Thịnh	210.000	210.000	420.000
31	1202114621004151	TC2021-0272	Trần Nguyễn Minh Hằng	210.000	210.000	420.000
32	1202114621004069	TC2021-0190	Trần Quốc Anh	210.000	210.000	420.000
34	1202114621004147	TC2021-0268	Trương Lê Duy	210.000	210.000	420.000
35	1202114621004032	TC2021-0153	Trương Thiên Bảo	210.000	210.000	420.000
36	1202114621004152	TC2021-0273	Văn Tiến Hưng	210.000	210.000	420.000
37	1202114621004131	TC2021-0252	Vương Thanh Thảo	210.000	210.000	420.000
Lớp 7/8			Tổng cộng 37 học sinh	6.030.000	5.820.000	11.850.000
1	1202114621004187	TC2021-0308	Dương An Hoà	210.000	210.000	420.000
2	1202114622004749	2023TCTB-0486	Dương Gia Hiền	210.000	210.000	420.000
3	1202114621004178	TC2021-0299	Đào Nguyễn Lan Anh	210.000	210.000	420.000
5	1202114621004182	TC2021-0303	Đỗ Ngọc Quế Chi	210.000	210.000	420.000
6	1202114621004198	TC2021-0319	Hà Phương Mi	210.000	210.000	420.000
7	1202114622004744	2023TCTB-0481	Hồ Tân Thiên	150.000	150.000	300.000
8	1202114621004184	TC2021-0305	Huỳnh Bảo Duy	150.000	150.000	300.000
9	1202114621004188	TC2021-0309	Huỳnh Nhật Hoàng	210.000	210.000	420.000
10	1202114621004191	TC2021-0312	Kim Đông Kha	210.000	210.000	420.000
11	1202114621004190	TC2021-0311	Lê Thanh Thúy Hương	210.000	210.000	420.000
13	1202114621004195	TC2021-0316	Ngô Anh Khôi	210.000	210.000	420.000
14	1202114621003944	TC2021-0065	Ngô Anh Thư	210.000	210.000	420.000
15	1202114621004197	TC2021-0318	Nguyễn Duy Long	210.000	210.000	420.000
16	1202114621004199	TC2021-0320	Nguyễn Hoàng Minh	150.000	150.000	300.000
18	1202114621004208	TC2021-0329	Nguyễn Hoàng Thanh Thảo	150.000	150.000	300.000
19	1202114621004206	TC2021-0327	Nguyễn Khánh Phương	150.000	150.000	300.000
21	1202114621004185	TC2021-0306	Nguyễn Minh Hải Đăng	210.000	210.000	420.000
22	1202114621004207	TC2021-0328	Nguyễn Minh Quang	150.000	150.000	300.000
23	1202114621004189	TC2021-0310	Nguyễn Nhật Hoàng	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
24	1202114621004193	TC2021-0314	Nguyễn Song Nhã Khanh	210.000	210.000	420.000
25	1202114621004192	TC2021-0313	Nguyễn Trần Hoàng Khang	210.000	210.000	420.000
26	1202114621004213	TC2021-0334	Phạm Đức Trung	210.000	210.000	420.000
27	1202114621004212	TC2021-0333	Phạm Quang Thuận	210.000	210.000	420.000
29	1202114621004203	TC2021-0324	Trần Dương Thanh Ngọc	210.000	210.000	420.000
30	1202114621004234	TC2021-0355	Trần Đỗ Phương Kỳ	210.000		210.000
31	1202114621004215	TC2021-0336	Trần Ngọc Khả Vỹ	210.000	210.000	420.000
32	1202114621004202	TC2021-0323	Trần Ngọc Phương Nghi	150.000	150.000	300.000
33	1202114621004186	TC2021-0307	Trần Vũ Thanh Hải	210.000	210.000	420.000
34	1202114621004209	TC2021-0330	Võ Nguyễn Nhật Thiện	210.000	210.000	420.000
35	1202114621004201	TC2021-0322	Vũ Đăng Hoàng Minh	210.000	210.000	420.000
36	1202114620002278	2021TT00472	Vũ Đức Tài	210.000	210.000	420.000
Lớp 7/9			Tổng cộng 35 học sinh	4.770.000	4.770.000	9.540.000
1	1202114621004237	TC2021-0358	Bùi Khánh Nhật	150.000	150.000	300.000
2	1202114621004079	TC2021-0200	Cao Nguyễn Minh Hưng	210.000	210.000	420.000
4	1202114621004230	TC2021-0351	Dương Quốc Vĩnh Khang	210.000	210.000	420.000
5	1202114621004216	TC2021-0337	Đào Nguyễn Phương Anh	210.000	210.000	420.000
6	1202114622004261	TC2021-0382	Đinh Tân Phát	210.000	210.000	420.000
8	1202114621004238	TC2021-0359	Hoàng Nguyễn Quỳnh Nhi	210.000	210.000	420.000
10	1202114621004055	TC2021-0176	Lê Anh Thư	210.000	210.000	420.000
11	1202114621004043	TC2021-0164	Lê Huỳnh Minh Khoa	150.000	150.000	300.000
12	1202114621004250	TC2021-0371	Lê Trần Nam Trung	210.000	210.000	420.000
13	1202114621004239	TC2021-0360	Lê Trần Trúc Quỳnh	70.000	70.000	140.000
14	1202114621004070	TC2021-0191	Mai Hoàng Ân	210.000	210.000	420.000
15	1202114621004051	TC2021-0172	Ngô Ngọc Thảo Nhi	70.000	70.000	140.000
16	1202114621004244	TC2021-0365	Ngô Thành Thịnh	150.000	150.000	300.000
17	1202114621004242	TC2021-0363	Nguyễn An Thiên	150.000	150.000	300.000
18	1202114621004233	TC2021-0354	Nguyễn Đức Khôi	70.000	70.000	140.000
19	1202114621004241	TC2021-0362	Nguyễn Đức Thắng	210.000	210.000	420.000
20	1202114621003930	TC2021-0051	Nguyễn Khánh Linh	210.000	210.000	420.000
21	1202114621004248	TC2021-0369	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	10.000	10.000	20.000
22	1202114621004249	TC2021-0370	Nguyễn Ngọc Đức Trí	210.000	210.000	420.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
23	1202114621004228	TC2021-0349	Nguyễn Quốc Huy	150.000	150.000	300.000
24	1202114621004246	TC2021-0367	Nguyễn Quyết Tiến	150.000	150.000	300.000
25	1202114621004225	TC2021-0346	Phạm Nguyên Gia Hân	210.000	210.000	420.000
26	1202114621004229	TC2021-0350	Phạm Thị Thiên Hương	210.000	210.000	420.000
27	1202114621004245	TC2021-0366	Quách Phúc Thịnh	150.000	150.000	300.000
28	1202114621004218	TC2021-0339	Tôn Thất Hoàng Ân	210.000	210.000	420.000
30	1202114621003935	TC2021-0056	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	70.000	70.000	140.000
31	1202114621004240	TC2021-0361	Trần Xuân Thành	210.000	210.000	420.000
34	1202114621004253	TC2021-0374	Võ Ngọc Tường Vy	210.000	210.000	420.000
35	1202114621003945	TC2021-0066	Vương Ngọc Lan Thu	70.000	70.000	140.000
Khối 8			Tổng cộng 12 lớp	141.905.000	123.545.000	265.450.000
Lớp 8/1			Tổng cộng 47 học sinh	25.410.000	22.150.000	47.560.000
1	1202114620001987	2021TT00178	Bành Lê Hiếu Đình	460.000	460.000	920.000
2	1202114620001818	2021TT00009	Bùi Nhật Duy	915.000	775.000	1.690.000
3	1202114620002042	2021TT00233	Bùi Thế Đăng	460.000	460.000	920.000
4	1202114620001810	2021TT00001	Bùi Việt Anh	460.000	460.000	920.000
5	1202114620002047	2021TT00238	Dương Gia Huy	460.000	460.000	920.000
6	1202114621003869	2021TT02060	Dương Tuấn Thịnh	460.000	460.000	920.000
7	1202114620001854	2021TT00045	Đặng Thanh Tùng	460.000	460.000	920.000
8	1202114620001828	2021TT00019	Huỳnh Nguyễn Tân Hưng	915.000	775.000	1.690.000
9	1202114620001855	2021TT00046	Huỳnh Phương Việt	460.000	460.000	920.000
10	1202114620001842	2021TT00033	La Nguyễn Khương Như	915.000	460.000	1.375.000
12	1202114620001836	2021TT00027	Lê Bảo Minh	915.000	775.000	1.690.000
13	1202114620001847	2021TT00038	Lê Minh Sơn	915.000		915.000
14	1202114620001816	2021TT00007	Lưu Quỳnh Chi	460.000	460.000	920.000
15	1202114620001983	2021TT00174	Nông Thị Triêm Ân	915.000	775.000	1.690.000
16	1202114620001830	2021TT00021	Ngô Đoàn Minh Khoa	460.000	460.000	920.000
17	1202114620001813	2021TT00004	Nguyễn Bá Quốc Bảo	400.000	400.000	800.000
18	1202114620001838	2021TT00029	Nguyễn Bảo Ngọc	380.000	380.000	760.000
19	1202114620001824	2021TT00015	Nguyễn Đỗ Gia Huy	915.000	775.000	1.690.000
20	1202114620001853	2021TT00044	Nguyễn Hoàng Đức Tuấn	460.000	460.000	920.000
21	1202114620001856	2021TT00047	Nguyễn Hoàng Việt	460.000	460.000	920.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
22	1202114620001820	2021TT00011	Nguyễn Hồ Hương Giang	460.000	460.000	920.000
23	1202114620001822	2021TT00013	Nguyễn Hồng Minh Hà	915.000	775.000	1.690.000
24	1202114620001848	2021TT00039	Nguyễn Hữu Tâm	460.000	460.000	920.000
25	1202114620001825	2021TT00016	Nguyễn Lâm Huy	460.000	460.000	920.000
26	1202114620001817	2021TT00008	Nguyễn Linh Bảo Chi	460.000	460.000	920.000
27	1202114620001841	2021TT00032	Nguyễn Mai Ý Nhi	460.000	460.000	920.000
28	1202114620001850	2021TT00041	Nguyễn Minh Thắng	460.000	460.000	920.000
29	1202114620001835	2021TT00026	Nguyễn Phan Ngọc Linh	460.000	460.000	920.000
31	1202114620001812	2021TT00003	Nguyễn Tú Anh	460.000	460.000	920.000
32	1202114620002057	2021TT00248	Nguyễn Thái Minh	460.000	460.000	920.000
33	1202114620001811	2021TT00002	Nguyễn Thị Vân Anh	460.000	460.000	920.000
34	1202114620001823	2021TT00014	Nguyễn Trần Nhã Hân	400.000	400.000	800.000
35	1202114620001843	2021TT00034	Nguyễn Văn Trịnh Phú	460.000	460.000	920.000
36	1202114620001851	2021TT00042	Nguyễn Vũ Phương Thùy	460.000	460.000	920.000
37	1202114620001839	2021TT00030	Phạm Hồng Ngọc	460.000	460.000	920.000
38	1202114620001832	2021TT00023	Phạm Minh Khôi	915.000	460.000	1.375.000
39	1202114620001849	2021TT00040	Phạm Thị Hồng Thắm	460.000	460.000	920.000
40	1202114620001819	2021TT00010	Phạm Thị Xuân Đan	460.000	460.000	920.000
41	1202114620001829	2021TT00020	Phùng Mai Khanh	460.000	460.000	920.000
42	1202114620001845	2021TT00036	Trần Anh Quý	460.000	460.000	920.000
43	1202114620001844	2021TT00035	Trần Hà Phương	400.000	400.000	800.000
44	1202114620001821	2021TT00012	Trương Quỳnh Giao	915.000	460.000	1.375.000
45	1202114620001827	2021TT00018	Vũ Minh Huyền	460.000	460.000	920.000
46	1202114620001852	2021TT00043	Vũ Minh Thư	460.000	460.000	920.000
47	1202114620001840	2021TT00031	Vũ Thiện Nhân	880.000	740.000	1.620.000
Lớp 8/10			Tổng cộng 43 học sinh	5.970.000	5.970.000	11.940.000
1	1202114620001898	2021TT00089	Bùi Ngọc Tường Vy	150.000	150.000	300.000
2	1202114620001897	2021TT00088	Châu Hải Vân	90.000	90.000	180.000
3	1202114620001890	2021TT00081	Đình Công Thái	150.000	150.000	300.000
4	1202114620001895	2021TT00086	Đình Công Trí	150.000	150.000	300.000
5	1202114620001896	2021TT00087	Đình Hoàng Tú	150.000	150.000	300.000
6	1202114620001865	2021TT00056	Đình Xuân Hoàng	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
7	1202114620001862	2021TT00053	Đỗ Đức Cường	150.000	150.000	300.000
8	1202114620001882	2021TT00073	Hoàng Minh Nguyên	150.000	150.000	300.000
9	1202114620001883	2021TT00074	Hồ Nguyễn	150.000	150.000	300.000
10	1202114620001884	2021TT00075	Hồ Nguyễn	150.000	150.000	300.000
11	1202114620001881	2021TT00072	Hồ Thị Kim Ngọc	90.000	90.000	180.000
12	1202114620002141	2021TT00334	Hồ Thiện Nhân	150.000	150.000	300.000
13	1202114622004260	TC2021-0381	Huỳnh Ngọc Phương Quỳnh	150.000	150.000	300.000
14	1202114620001892	2021TT00083	Huỳnh Ngọc Thịnh	150.000	150.000	300.000
15	1202114620001899	2021TT00090	Huỳnh Nguyễn Như Ý	150.000	150.000	300.000
16	1202114620001888	2021TT00079	Huỳnh Văn Đông Quân	150.000	150.000	300.000
17	1202114620002138	2021TT00331	Lê Hoàng Mạnh	150.000	150.000	300.000
18	1202114620001886	2021TT00077	Lê Phan	90.000	90.000	180.000
19	1202114620001891	2021TT00082	Lê Phúc Thành	150.000	150.000	300.000
20	1202114620001879	2021TT00070	Lê Thảo Ngân	150.000	150.000	300.000
21	1202114620001887	2021TT00078	Lê Việt Mỹ Phúc	90.000	90.000	180.000
22	1202114620002129	2021TT00322	Lư Gia Hân	150.000	150.000	300.000
23	1202114620002152	2021TT00346	Mai Hoàng Tú	150.000	150.000	300.000
24	1202114620001857	2021TT00048	Ngô Phương Anh	150.000	150.000	300.000
25	1202114620001885	2021TT00076	Nguyễn Bảo Nhi	90.000	90.000	180.000
26	1202114620001877	2021TT00068	Nguyễn Cao Minh	150.000	150.000	300.000
27	1202114620001870	2021TT00061	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	150.000	150.000	300.000
28	1202114620002230	2021TT00424	Nguyễn Khôi Nguyên	90.000	90.000	180.000
29	1202114620001878	2021TT00069	Nguyễn Ngọc Hà My	150.000	150.000	300.000
30	1202114621004255	TC2021-0376	Nguyễn Quỳnh Mai	150.000	150.000	300.000
31	1202114620001864	2021TT00055	Nguyễn Thị Diễm Hằng	150.000	150.000	300.000
32	1202114620001867	2021TT00058	Nguyễn Trần Gia Huy	150.000	150.000	300.000
33	1202114620001889	2021TT00080	Nguyễn Trần Thị Thanh Tâm	150.000	150.000	300.000
34	1202114620002772	2021TT00968	Nguyễn Xuân Thái	150.000	150.000	300.000
35	1202114622004258	TC2021-0379	Nguyễn Yến Nhi	150.000	150.000	300.000
36	1202114620001858	2021TT00049	Phan Ngô Tuấn Anh	150.000	150.000	300.000
37	1202114620001860	2021TT00051	Phan Tạ Hồng Ân	90.000	90.000	180.000
38	1202114620002124	2021TT00317	Tổng Duy Anh	90.000	90.000	180.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
39	1202114620001874	2021TT00065	Trần Gia Linh	150.000	150.000	300.000
40	1202114620001894	2021TT00085	Trần Ngọc Bảo Trân	150.000	150.000	300.000
41	1202114622004739	2023TCTB-0476	Võ Đăng Khôi	150.000	150.000	300.000
42	1202114620001859	2021TT00050	Võ Mai Anh	150.000	150.000	300.000
43	1202114620001866	2021TT00057	Vũ Huy Hoàng	150.000	150.000	300.000
Lớp 8/11			Tổng cộng 42 học sinh	5.980.000	5.980.000	11.960.000
1	1202114620001910	2021TT00101	Bùi Khang Huy	150.000	150.000	300.000
2	1202114620001900	2021TT00091	Bùi Ngọc Minh Anh	150.000	150.000	300.000
3	1202114620001929	2021TT00120	Cao Đức Phát	150.000	150.000	300.000
4	1202114620001933	2021TT00124	Châu Văn Đô Rin	150.000	150.000	300.000
5	1202114620001942	2021TT00133	Đinh Ngọc Phương Vy	150.000	150.000	300.000
6	1202114620001909	2021TT00100	Đỗ Thái Học	150.000	150.000	300.000
7	1202114620001974	2021TT00165	Hà Mạnh Hoàng Sơn	150.000	150.000	300.000
8	1202114620001925	2021TT00116	Hồ Bảo Ngọc	90.000	90.000	180.000
9	1202114620001901	2021TT00092	Hồ Quỳnh Anh	150.000	150.000	300.000
10	1202114620001936	2021TT00127	Huỳnh Phạm Thanh Thảo	150.000	150.000	300.000
11	1202114620001927	2021TT00118	Lâm Thanh Trúc Nguyễn	150.000	150.000	300.000
12	1202114620001926	2021TT00117	Lê Đặng Thảo Nguyễn	150.000	150.000	300.000
13	1202114620001932	2021TT00123	Lê Hoàng Quân	150.000	150.000	300.000
14	1202114620002118	2021TT00310	Lê Thế An	90.000	90.000	180.000
15	1202114620001921	2021TT00112	Mai Trần Lê Minh	150.000	150.000	300.000
16	1202114620001908	2021TT00099	Ngô Huy Hoàng	150.000	150.000	300.000
17	1202114620001902	2021TT00093	Nguyễn Đoàn Minh Anh	70.000	70.000	140.000
18	1202114620001905	2021TT00096	Nguyễn Đức Duy	150.000	150.000	300.000
19	1202114620001940	2021TT00131	Nguyễn Gia Tú	150.000	150.000	300.000
20	1202114620001931	2021TT00122	Nguyễn Hoàng Phúc	150.000	150.000	300.000
21	1202114620001914	2021TT00105	Nguyễn Hồ Anh Khôi	150.000	150.000	300.000
22	1202114620001913	2021TT00104	Nguyễn Minh Khoa	150.000	150.000	300.000
23	1202114620001916	2021TT00107	Nguyễn Ngọc Ánh Kim	150.000	150.000	300.000
24	1202114620001930	2021TT00121	Nguyễn Thiên Phú	90.000	90.000	180.000
25	1202114620001922	2021TT00113	Nguyễn Trần Diễm My	150.000	150.000	300.000
26	1202114620001938	2021TT00129	Nguyễn Trung Tín	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
27	1202114620001907	2021TT00098	Phạm Huỳnh Trung Hải	150.000	150.000	300.000
28	1202114620002077	2021TT00268	Phạm Nguyễn Hùng Anh	150.000	150.000	300.000
29	1202114620001939	2021TT00130	Phạm Phương Trang	150.000	150.000	300.000
30	1202114620001934	2021TT00125	Phạm Thanh Tân	150.000	150.000	300.000
31	1202114620001911	2021TT00102	Phạm Trần Nhật Huy	150.000	150.000	300.000
32	1202114620001918	2021TT00109	Phạm Trúc Lâm	150.000	150.000	300.000
33	1202114620001943	2021TT00134	Quản Vũ Như Ý	150.000	150.000	300.000
34	1202114620001935	2021TT00126	Trần Bảo Thái	150.000	150.000	300.000
35	1202114620001904	2021TT00095	Trần Gia Bảo	150.000	150.000	300.000
36	1202114620002143	2021TT00337	Trần Ngọc Phong	90.000	90.000	180.000
37	1202114620001919	2021TT00110	Trần Ngọc Yến Linh	150.000	150.000	300.000
38	1202114620001912	2021TT00103	Trần Trọng Minh Khang	150.000	150.000	300.000
39	1202114620001903	2021TT00094	Trịnh Nam Anh	150.000	150.000	300.000
40	1202114620001915	2021TT00106	Trương Nguyễn Anh Kiệt	150.000	150.000	300.000
41	1202114620001906	2021TT00097	Vũ Hải Đăng	150.000	150.000	300.000
42	1202114620001941	2021TT00132	Vũ Ngọc Mỹ Uyên	150.000	150.000	300.000
Lớp 8/12			Tổng cộng 32 học sinh	14.175.000	8.015.000	22.190.000
1	1202114620001969	2021TT00160	Bùi Hoàng Khánh Ngọc	150.000	150.000	300.000
2	1202114620001952	2021TT00143	Bùi Linh Đan	150.000	150.000	300.000
3	1202114620001945	2021TT00136	Đông Minh Anh	920.000	640.000	1.560.000
4	1202114620001955	2021TT00146	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	150.000	150.000	300.000
5	1202114620001956	2021TT00147	Huỳnh Ngọc Gia Hân	150.000	150.000	300.000
6	1202114620001965	2021TT00156	Huỳnh Ngọc Phương Mai	150.000	150.000	300.000
7	1202114620001953	2021TT00144	Lê Đình Tiên Đức	955.000	640.000	1.595.000
8	1202114620001970	2021TT00161	Lê Minh Ngọc	955.000	150.000	1.105.000
9	1202114620001973	2021TT00164	Lê Minh Phương	150.000	150.000	300.000
10	1202114620001976	2021TT00167	Lê Trần Minh Trí	90.000	90.000	180.000
11	1202114620001958	2021TT00149	Lê Vũ Mai Khanh	150.000	150.000	300.000
12	1202114620001961	2021TT00152	Lương Anh Kiệt	150.000	150.000	300.000
13	1202114620001948	2021TT00139	Lưu Đỗ Hoàng Bảo	90.000	90.000	180.000
14	1202114621003875	2021TT02065	Ngô Quang Anh	955.000	150.000	1.105.000
15	1202114620001944	2021TT00135	Ngô Ý An	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
16	1202114620001959	2021TT00150	Nguyễn An Khánh	955.000	640.000	1.595.000
17	1202114620001946	2021TT00137	Nguyễn Cảnh Anh	150.000	150.000	300.000
18	1202114620001949	2021TT00140	Nguyễn Gia Bảo	150.000	150.000	300.000
19	1202114620001977	2021TT00168	Nguyễn Hữu Kiên Văn	955.000	150.000	1.105.000
20	1202114620001947	2021TT00138	Nguyễn Hữu Minh Anh	955.000	640.000	1.595.000
21	1202114620001967	2021TT00158	Nguyễn Lê Tuấn Minh	150.000	150.000	300.000
22	1202114620001950	2021TT00141	Nguyễn Minh Châu	150.000	150.000	300.000
23	1202114620001954	2021TT00145	Nguyễn Ngọc Hà	150.000	150.000	300.000
24	1202114620001978	2021TT00169	Nguyễn Ngọc Như Ý	150.000	150.000	300.000
25	1202114620001968	2021TT00159	Nguyễn Phan Thụy Minh	150.000	150.000	300.000
26	1202114620001971	2021TT00162	Nguyễn Sỹ Hoàng Phú	955.000	150.000	1.105.000
27	1202114620001963	2021TT00154	Nguyễn Tùng Lâm	150.000	150.000	300.000
28	1202114622004257	TC2021-0378	Nguyễn Thị Trà My	920.000	640.000	1.560.000
29	1202114620001964	2021TT00155	Phạm Mỹ Linh	955.000	150.000	1.105.000
30	1202114620001960	2021TT00151	Phùng Chí Kiên	920.000	640.000	1.560.000
31	1202114620001972	2021TT00163	Trần Hồ Anh Phú	90.000	90.000	180.000
32	1202114620001951	2021TT00142	Võ Khánh Nguyễn Chi	955.000	605.000	1.560.000
Lớp 8/2			Tổng cộng 47 học sinh	26.885.000	23.030.000	49.915.000
1	1202114620002015	2021TT00206	Bùi Huy Phát	950.000	460.000	1.410.000
2	1202114620002017	2021TT00208	Bùi Ngọc Cẩm Quyên	460.000	460.000	920.000
3	1202114620002020	2021TT00211	Bùi Trọng Minh Sơn	460.000	460.000	920.000
4	1202114620001833	2021TT00024	Cao Gia Kiệt	950.000	810.000	1.760.000
5	1202114620001990	2021TT00181	Dương Đức Hòa	950.000	460.000	1.410.000
6	1202114620002011	2021TT00202	Đặng Hồ Yến Ngọc	460.000	460.000	920.000
7	1202114620002006	2021TT00197	Đặng Nguyễn Hoàng Nam	950.000		950.000
8	1202114620001992	2021TT00183	Đinh Bá Hưng	460.000	460.000	920.000
9	1202114620002009	2021TT00200	Hoàng Mẫn Nghi	950.000	460.000	1.410.000
10	1202114620001994	2021TT00185	Huỳnh Thiên Hy	460.000	460.000	920.000
11	1202114620001980	2021TT00171	Lại Minh Anh	915.000	810.000	1.725.000
12	1202114620002004	2021TT00195	Lê Công Minh	460.000	460.000	920.000
13	1202114620002013	2021TT00204	Lê Khôi Nguyễn	460.000	460.000	920.000
14	1202114620002010	2021TT00201	Lê Minh Nghĩa	460.000	460.000	920.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
15	1202114620002012	2021TT00203	Lê Thanh Ngọc	460.000	460.000	920.000
16	1202114620002022	2021TT00213	Ngô Việt Thành	460.000	460.000	920.000
17	1202114620001979	2021TT00170	Nguyễn Duy An	950.000	460.000	1.410.000
18	1202114620001981	2021TT00172	Nguyễn Duy Anh	460.000	460.000	920.000
19	1202114620001989	2021TT00180	Nguyễn Đình Hiếu	950.000	810.000	1.760.000
20	1202114620001982	2021TT00173	Nguyễn Đức Anh	460.000	460.000	920.000
21	1202114620002000	2021TT00191	Nguyễn Gia Kiệt	460.000	460.000	920.000
22	1202114620001984	2021TT00175	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	460.000	460.000	920.000
23	1202114620002008	2021TT00199	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	460.000	460.000	920.000
24	1202114620001837	2021TT00028	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	460.000	460.000	920.000
25	1202114620002002	2021TT00193	Nguyễn Hoàng Lân	460.000	460.000	920.000
26	1202114620001997	2021TT00188	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	460.000	460.000	920.000
27	1202114620001996	2021TT00187	Nguyễn Hữu Khoa	460.000	460.000	920.000
28	1202114620002024	2021TT00215	Nguyễn Ngọc Anh Thư	460.000	460.000	920.000
29	1202114620001985	2021TT00176	Nguyễn Quang Bảo	400.000	400.000	800.000
30	1202114620002018	2021TT00209	Nguyễn Quỳnh	950.000	810.000	1.760.000
32	1202114620001998	2021TT00189	Nguyễn Trần Anh Khôi	460.000	460.000	920.000
33	1202114620001991	2021TT00182	Nguyễn Trần Gia Huy	460.000	460.000	920.000
34	1202114620002001	2021TT00192	Ông Thị Thiên Kim	460.000	460.000	920.000
35	1202114620002025	2021TT00216	Phạm Ngọc Bảo Thy	460.000	460.000	920.000
36	1202114620002007	2021TT00198	Phạm Nhật Nam	460.000	460.000	920.000
37	1202114620001986	2021TT00177	Phạm Quỳnh Phương Đan	460.000	460.000	920.000
38	1202114620002026	2021TT00217	Phan Ngọc Thùy Trâm	460.000	460.000	920.000
39	1202114620001826	2021TT00017	Tô Nguyễn Quang Huy	950.000	810.000	1.760.000
40	1202114620002005	2021TT00196	Trần Bình Minh	950.000	810.000	1.760.000
41	1202114621004254	TC2021-0375	Trần Hà Mi	400.000	400.000	800.000
42	1202114620001999	2021TT00190	Trần Minh Khôi	460.000	460.000	920.000
43	1202114620001993	2021TT00184	Trần Vĩnh Hưng	460.000	460.000	920.000
44	1202114620001995	2021TT00186	Võ Lê Khanh	460.000	460.000	920.000
45	1202114620002003	2021TT00194	Võ Minh Long	460.000	460.000	920.000
46	1202114621003879	2021TT02069	Vũ Anh Khôi	950.000	810.000	1.760.000
47	1202114620002016	2021TT00207	Vũ Nguyễn Anh Quân	460.000	460.000	920.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
Lớp 8/3			Tổng cộng 47 học sinh	28.335.000	23.400.000	51.735.000
1	1202114620002027	2021TT00218	Cao Nguyễn Vân Anh	460.000	460.000	920.000
2	1202114620002052	2021TT00243	Dương Gia Linh	915.000	460.000	1.375.000
3	1202114620002060	2021TT00251	Dương Hoa Ngọc	460.000	460.000	920.000
4	1202114620001846	2021TT00037	Dương Tú Quỳnh	460.000	460.000	920.000
5	1202114620002058	2021TT00249	Đào Bình Nam	460.000	460.000	920.000
6	1202114620002050	2021TT00241	Đặng Nguyễn Đăng Khoa	460.000	460.000	920.000
7	1202114620002044	2021TT00235	Đoàn Việt Tiến Hùng	460.000	460.000	920.000
8	1202114620002037	2021TT00228	Đô Minh Duy	915.000	460.000	1.375.000
9	1202114620002063	2021TT00254	Hà Duy Phúc	460.000	460.000	920.000
10	1202114620002035	2021TT00226	Hà Quế Chi	460.000	460.000	920.000
11	1202114620002033	2021TT00224	Hoàng Đỗ Gia Bảo	460.000	460.000	920.000
12	1202114620002071	2021TT00262	Hoàng Hoài Trung	915.000	460.000	1.375.000
13	1202114620001834	2021TT00025	Lê Hoàng Tuấn Kiệt	915.000	740.000	1.655.000
14	1202114620002068	2021TT00259	Lê Hồng An Thuyên	460.000	460.000	920.000
15	1202114620002040	2021TT00231	Lê Nguyễn Khánh Đan	460.000	460.000	920.000
16	1202114620002028	2021TT00219	Lê Nguyễn Việt Anh	460.000	460.000	920.000
17	1202114620002048	2021TT00239	Lê Sỹ Đăng Huy	460.000	460.000	920.000
18	1202114620002029	2021TT00220	Lê Tuấn Anh	460.000	460.000	920.000
19	1202114620002064	2021TT00255	Lương Trần Minh Quân	915.000	460.000	1.375.000
20	1202114620002072	2021TT00263	Ngô Chơn Tuấn	915.000	810.000	1.725.000
21	1202114620001815	2021TT00006	Nguyễn Chất	460.000	460.000	920.000
22	1202114620002030	2021TT00221	Nguyễn Dư Phương Anh	915.000	460.000	1.375.000
23	1202114620002051	2021TT00242	Nguyễn Đăng Khoa	880.000	460.000	1.340.000
25	1202114620002036	2021TT00227	Nguyễn Khánh Doan	460.000	460.000	920.000
26	1202114620002043	2021TT00234	Nguyễn Minh Đức	915.000	460.000	1.375.000
27	1202114620002056	2021TT00247	Nguyễn Phan Tuấn Minh	880.000	775.000	1.655.000
28	1202114620002062	2021TT00253	Nguyễn Phan Thế Phong	460.000	460.000	920.000
29	1202114620001814	2021TT00005	Nguyễn Tiến Bình	460.000	460.000	920.000
30	1202114620002059	2021TT00250	Nguyễn Thanh Đông Nghi	460.000	460.000	920.000
31	1202114620002034	2021TT00225	Nguyễn Thiện Bảo	460.000	460.000	920.000
32	1202114620002045	2021TT00236	Nguyễn Văn Tiến Hùng	915.000	810.000	1.725.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
33	1202114620002046	2021TT00237	Nguyễn Việt Hùng	460.000	460.000	920.000
34	1202114620002054	2021TT00245	Tạ Bảo Linh	915.000	460.000	1.375.000
35	1202114620002031	2021TT00222	Tạ Trần Nguyên Anh	460.000	460.000	920.000
36	1202114620002038	2021TT00229	Trần Anh Duy	460.000	460.000	920.000
37	1202114620002073	2021TT00264	Trần Đăng Tuấn	460.000	460.000	920.000
38	1202114620002061	2021TT00252	Trần Lâm Như	460.000	460.000	920.000
39	1202114620002069	2021TT00260	Trần Ngọc Anh Thư	915.000	775.000	1.690.000
40	1202114620002032	2021TT00223	Trần Ngọc Phương Anh	460.000	460.000	920.000
41	1202114620002066	2021TT00257	Trần Nguyễn Như Quỳnh	460.000	460.000	920.000
42	1202114620002055	2021TT00246	Trần Nguyễn Trúc Linh	915.000	460.000	1.375.000
43	1202114620002070	2021TT00261	Trần Thanh Trúc	880.000	775.000	1.655.000
44	1202114620002039	2021TT00230	Trần Xuân Mỹ Duyên	460.000	460.000	920.000
45	1202114620002065	2021TT00256	Trịnh Hiếu Quân	915.000	775.000	1.690.000
46	1202114620002067	2021TT00258	Võ Nguyễn Trúc Quỳnh	460.000	460.000	920.000
47	1202114620002049	2021TT00240	Vũ Nam Khánh	460.000	460.000	920.000
Lớp 8/4			Tổng cộng 44 học sinh	6.030.000	5.880.000	11.910.000
1	1202114620002083	2021TT00274	Bùi Gia Hân	150.000	150.000	300.000
2	1202114620002090	2021TT00281	Đặng Trần Thảo Linh	150.000	150.000	300.000
3	1202114620002075	2021TT00266	Đậu Vũ Trần Anh	150.000	150.000	300.000
4	1202114620002106	2021TT00297	Đinh Hoàng Ngọc Thảo	150.000	150.000	300.000
5	1202114620002229	2021TT00423	Đinh Trọng Nghĩa	150.000	150.000	300.000
6	1202114620002113	2021TT00305	Đoàn Phương Vy	150.000	150.000	300.000
7	1202114620001876	2021TT00067	Huỳnh Quốc Minh	150.000	150.000	300.000
8	1202114621003876	2021TT02066	Lại Huỳnh Anh Tuấn	150.000	150.000	300.000
9	1202114620002101	2021TT00292	Lâm Nguyên Phát	150.000	150.000	300.000
10	1202114620002110	2021TT00301	Lê Minh Trí	150.000		150.000
11	1202114622004738	2023TCTB-0475	Lê Ngọc Minh Toàn	150.000	150.000	300.000
12	1202114620002117	2021TT00309	Lê Ngọc Minh Yên	150.000	150.000	300.000
13	1202114620002085	2021TT00276	Lương Thị Thoại Khanh	150.000	150.000	300.000
14	1202114620001917	2021TT00108	Ngô Nhã Kỳ	90.000	90.000	180.000
15	1202114620002109	2021TT00300	Ngô Thủy Tiên	90.000	90.000	180.000
16	1202114620002081	2021TT00272	Nguyễn Đào Trung Dũng	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
17	1202114620002087	2021TT00278	Nguyễn Đình Khôi	90.000	90.000	180.000
18	1202114620002076	2021TT00267	Nguyễn Hoàng Phương Anh	150.000	150.000	300.000
19	1202114620002116	2021TT00308	Nguyễn Hoàng Yến Xuân	90.000	90.000	180.000
20	1202114620002080	2021TT00271	Nguyễn Lại Hân Di	150.000	150.000	300.000
21	1202114620002093	2021TT00284	Nguyễn Lý Lan My	150.000	150.000	300.000
22	1202114620002102	2021TT00293	Nguyễn Minh Phúc	150.000	150.000	300.000
23	1202114620002103	2021TT00294	Nguyễn Minh Quang	150.000	150.000	300.000
24	1202114620002082	2021TT00273	Nguyễn Ngọc Hà	150.000	150.000	300.000
25	1202114620002079	2021TT00270	Nguyễn Ngọc Hồng Châu	90.000	90.000	180.000
26	1202114620002105	2021TT00296	Nguyễn Ngọc Lan Thanh	150.000	150.000	300.000
27	1202114620002074	2021TT00265	Nguyễn Ngọc Thiên An	150.000	150.000	300.000
28	1202114620002107	2021TT00298	Nguyễn Phương Thảo	150.000	150.000	300.000
29	1202114620002112	2021TT00303	Nguyễn Thị Cẩm Uyên	90.000	90.000	180.000
30	1202114620002108	2021TT00299	Nguyễn Thị Phương Thùy	150.000	150.000	300.000
31	1202114620002095	2021TT00286	Nguyễn Trương Thiên Nam	150.000	150.000	300.000
32	1202114620002099	2021TT00290	Phạm Khánh Ngọc	150.000	150.000	300.000
33	1202114620002088	2021TT00279	Phạm Tuấn Kiệt	150.000	150.000	300.000
34	1202114620002097	2021TT00288	Phan Thanh Nghị	150.000	150.000	300.000
36	1202114620001861	2021TT00052	Tô Gia Bảo	150.000	150.000	300.000
37	1202114620002084	2021TT00275	Thái Bá Anh Huy	150.000	150.000	300.000
38	1202114620001869	2021TT00060	Thái Huy Khang	150.000	150.000	300.000
39	1202114620002094	2021TT00285	Trần Đình Hải My	150.000	150.000	300.000
40	1202114620002111	2021TT00302	Trần Thanh Trường	150.000	150.000	300.000
41	1202114620002089	2021TT00280	Võ Anh Kiệt	150.000	150.000	300.000
42	1202114620002078	2021TT00269	Võ Nhân Bảo	150.000	150.000	300.000
43	1202114620002096	2021TT00287	Vũ Đăng Nam	90.000	90.000	180.000
44	1202114620002092	2021TT00283	Vũ Quang Minh	150.000	150.000	300.000
Lớp 8/5			Tổng cộng 45 học sinh	5.970.000	5.970.000	11.940.000
1	1202114620002127	2021TT00320	Bùi Nguyễn Hồng Giang	150.000	150.000	300.000
3	1202114620002137	2021TT00330	Dương Thị Trúc Linh	150.000	150.000	300.000
4	1202114620002172	2021TT00366	Đặng Ngô Minh Huy	150.000	150.000	300.000
5	1202114620002142	2021TT00335	Điền Hà Bảo Nhi	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
6	1202114620002231	2021TT00425	Đình Phương Nhi	150.000	150.000	300.000
7	1202114620002156	2021TT00350	Đoàn Đức Vinh	150.000	150.000	300.000
8	1202114620003862	2021TT00336	Đoàn Ngọc An Nhiên	150.000	150.000	300.000
9	1202114620002155	2021TT00349	Đỗ Phương Vi	150.000	150.000	300.000
10	1202114620002120	2021TT00312	Đỗ Quốc Anh	150.000	150.000	300.000
11	1202114620002153	2021TT00347	Hồ Sơn Tùng	150.000	150.000	300.000
12	1202114620002149	2021TT00343	Huỳnh Nguyễn Bảo Trân	90.000	90.000	180.000
13	1202114620003861	2021TT00313	Lê Minh Anh	150.000	150.000	300.000
14	1202114620002131	2021TT00324	Lê Hoàng Nhật Kha	90.000	90.000	180.000
15	1202114620002282	2021TT00476	Lê Ngọc Bảo Trân	90.000	90.000	180.000
16	1202114620002121	2021TT00314	Lê Vũ Đức Anh	150.000	150.000	300.000
17	1202114620002157	2021TT00351	Lý Tường Vy	150.000	150.000	300.000
18	1202114620002151	2021TT00345	Ngô Kim Trúc	150.000	150.000	300.000
19	1202114620002215	2021TT00409	Ngô Trọng Hiếu	150.000	150.000	300.000
20	1202114620002148	2021TT00342	Nguyễn Hoàng Minh Thư	150.000	150.000	300.000
21	1202114620002126	2021TT00319	Nguyễn Minh Chiến	90.000	90.000	180.000
22	1202114620002135	2021TT00328	Nguyễn Minh Khôi	150.000	150.000	300.000
23	1202114620002139	2021TT00332	Nguyễn Ngọc Bảo Minh	90.000	90.000	180.000
24	1202114620002154	2021TT00348	Nguyễn Ngọc Cát Tường	150.000	150.000	300.000
25	1202114620002119	2021TT00311	Nguyễn Ngọc Khánh An	150.000	150.000	300.000
26	1202114620002122	2021TT00315	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	150.000	150.000	300.000
27	1202114620002136	2021TT00329	Nguyễn Tuấn Kiệt	150.000	150.000	300.000
28	1202114620002272	2021TT00466	Nguyễn Thành Nhân	150.000	150.000	300.000
29	1202114620002284	2021TT00478	Nguyễn Thành Trung	150.000	150.000	300.000
30	1202114620002130	2021TT00323	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	90.000	90.000	180.000
31	1202114620002123	2021TT00316	Nguyễn Võ Duy Anh	150.000	150.000	300.000
32	1202114620002146	2021TT00340	Nguyễn Vũ Long Thăng	150.000	150.000	300.000
33	1202114620002134	2021TT00327	Phạm Anh Khoa	150.000	150.000	300.000
34	1202114620002150	2021TT00344	Phạm Minh Triết	150.000	150.000	300.000
35	1202114620001923	2021TT00114	Phạm Ngọc Bảo Nghi	90.000	90.000	180.000
36	1202114620002125	2021TT00318	Phạm Nguyễn Linh Chi	150.000	150.000	300.000
37	1202114620002237	2021TT00431	Phạm Thanh Thảo	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
38	1202114620002132	2021TT00325	Phạm Văn Khanh	150.000	150.000	300.000
39	1202114620002309	2021TT00503	Phùng Đào Khánh Linh	150.000	150.000	300.000
41	1202114620001868	2021TT00059	Trần Hoàng Thiên Hương	90.000	90.000	180.000
42	1202114620002327	2021TT00521	Trần Nhã Thanh Trúc	150.000	150.000	300.000
43	1202114620001924	2021TT00115	Văn Bảo Nghi	150.000	150.000	300.000
44	1202114620002144	2021TT00338	Vũ Hoàng Nam Phương	150.000	150.000	300.000
45	1202114620002159	2021TT00353	Vũ Phương Vy	150.000	150.000	300.000
Lớp 8/6			Tổng cộng 43 học sinh	6.450.000	6.450.000	12.900.000
1	1202114620002202	2021TT00396	Bùi Khánh Vân	150.000	150.000	300.000
2	1202114620002161	2021TT00355	Dương Ngọc Anh	150.000	150.000	300.000
3	1202114620002195	2021TT00389	Đào Ngọc Trang Thanh	150.000	150.000	300.000
4	1202114620002168	2021TT00362	Đoàn Nguyễn Bảo Hân	150.000	150.000	300.000
5	1202114620002181	2021TT00375	Huỳnh Nhật Mai	150.000	150.000	300.000
6	1202114620002160	2021TT00354	Lê Hoàng Gia An	150.000	150.000	300.000
7	1202114620002329	2021TT00523	Lê Kim Tuyết	150.000	150.000	300.000
8	1202114620002189	2021TT00383	Lê Nguyễn Gia Phát	150.000	150.000	300.000
9	1202114620002179	2021TT00373	Lê Trần Khánh Linh	150.000	150.000	300.000
10	1202114620002203	2021TT00397	Liu Hương Vy	150.000	150.000	300.000
11	1202114620002170	2021TT00364	Nguyễn Duy Hoàng	150.000	150.000	300.000
12	1202114620002162	2021TT00356	Nguyễn Đức Anh	150.000	150.000	300.000
13	1202114620002200	2021TT00394	Nguyễn Đức Trí	150.000	150.000	300.000
14	1202114620002186	2021TT00380	Nguyễn Hoàng Nguyên	150.000	150.000	300.000
15	1202114620002191	2021TT00385	Nguyễn Khánh Phương	150.000	150.000	300.000
16	1202114620002178	2021TT00372	Nguyễn Nhã Kỳ	150.000	150.000	300.000
17	1202114620002177	2021TT00371	Nguyễn Phạm Anh Khôi	150.000	150.000	300.000
18	1202114620002193	2021TT00387	Nguyễn Tấn Thành Tài	150.000	150.000	300.000
19	1202114620002176	2021TT00370	Nguyễn Tất Đăng Khoa	150.000	150.000	300.000
20	1202114620002165	2021TT00359	Nguyễn Tiến Danh	150.000	150.000	300.000
21	1202114620002167	2021TT00361	Nguyễn Thành Đạt	150.000	150.000	300.000
22	1202114620002185	2021TT00379	Nguyễn Trần Khánh Ngọc	150.000	150.000	300.000
23	1202114620002182	2021TT00376	Phạm Hoàng Minh	150.000	150.000	300.000
24	1202114620002166	2021TT00360	Phạm Khánh Duy	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
25	1202114620002197	2021TT00391	Phạm Nguyễn Minh Thông	150.000	150.000	300.000
26	1202114620002173	2021TT00367	Phan Nhật Huy	150.000	150.000	300.000
27	1202114620002192	2021TT00386	Trần Đại Minh Quân	150.000	150.000	300.000
28	1202114620002164	2021TT00358	Trần Gia Bình	150.000	150.000	300.000
29	1202114620002190	2021TT00384	Trần Hữu Phúc	150.000	150.000	300.000
30	1202114620002181	2021TT00378	Trần Kim Bảo Nghi	150.000	150.000	300.000
31	1202114620002104	2021TT00295	Trần Lê Minh Quân	150.000	150.000	300.000
32	1202114620002183	2021TT00377	Trần Nhật My	150.000	150.000	300.000
33	1202114620002188	2021TT00382	Trần Thanh Trúc Nhi	150.000	150.000	300.000
34	1202114620002194	2021TT00388	Trần Xuân Quốc Thái	150.000	150.000	300.000
35	1202114620002163	2021TT00357	Trương Ngọc Ánh	150.000	150.000	300.000
36	1202114620002196	2021TT00390	Trương Ngọc Phương Thảo	150.000	150.000	300.000
37	1202114620002174	2021TT00368	Võ Hoàng Huy	150.000	150.000	300.000
38	1202114620002175	2021TT00369	Võ Huỳnh Tuấn Khang	150.000	150.000	300.000
39	1202114620002204	2021TT00398	Võ Ngọc Như Ý	150.000	150.000	300.000
40	1202114620002198	2021TT00392	Võ Nguyễn Trung Tín	150.000	150.000	300.000
41	1202114620002199	2021TT00393	Võ Tiên Toàn	150.000	150.000	300.000
42	1202114620002180	2021TT00374	Vũ Khánh Linh	150.000	150.000	300.000
43	1202114620002187	2021TT00381	Vũ Thiện Nhân	150.000	150.000	300.000
Lớp 8/7			Tổng cộng 40 học sinh	5.100.000	5.100.000	10.200.000
2	1202114620002243	2021TT00437	Bùi Trần Minh Triều	150.000	150.000	300.000
3	1202114620002218	2021TT00412	Cao Tuấn Hưng	150.000	150.000	300.000
4	1202114620002238	2021TT00432	Đỗ Hữu Minh Thiên	150.000	150.000	300.000
5	1202114620002217	2021TT00411	Đỗ Lê Minh Huy	150.000	150.000	300.000
6	1202114620002147	2021TT00341	Đỗ Ngọc Anh Thư	150.000	150.000	300.000
7	1202114620002239	2021TT00433	Giả Võ Anh Thư	150.000	150.000	300.000
8	1202114620002235	2021TT00429	Hoàng Minh Quốc	150.000	150.000	300.000
9	1202114620002234	2021TT00428	Hồ Nguyễn Thảo Phương	150.000	150.000	300.000
10	1202114620002213	2021TT00407	Huỳnh Khánh Hân	150.000	150.000	300.000
11	1202114620002209	2021TT00403	Huỳnh Ngọc Bảo Châu	150.000	150.000	300.000
12	1202114620002244	2021TT00438	Hứa Kiến Tuấn	150.000	150.000	300.000
13	1202114620002207	2021TT00401	Lâm Võ Lan Anh	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
14	1202114620002214	2021TT00408	Lê Minh Hiếu	150.000	150.000	300.000
15	1202114620002219	2021TT00413	Lê Tiến Hưng	90.000	90.000	180.000
16	1202114620002210	2021TT00404	Nguyễn Anh Tâm Đức	150.000	150.000	300.000
17	1202114620002211	2021TT00405	Nguyễn Hương Giang	150.000	150.000	300.000
18	1202114622004742	2023TCTB-0479	Nguyễn Hữu Gia Phúc	150.000	150.000	300.000
19	1202114620002245	2021TT00439	Nguyễn Hữu Vinh	150.000	150.000	300.000
20	1202114620002216	2021TT00410	Nguyễn Minh Hoàng	90.000	90.000	180.000
21	1202114620002224	2021TT00418	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	90.000	90.000	180.000
22	1202114620002232	2021TT00426	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	150.000	150.000	300.000
23	1202114620002158	2021TT00352	Nguyễn Ngọc Tường Vy	90.000	90.000	180.000
24	1202114620002236	2021TT00430	Nguyễn Phú Tài	150.000	150.000	300.000
25	1202114620002226	2021TT00420	Nguyễn Quỳnh Mai	90.000	90.000	180.000
26	1202114620002223	2021TT00417	Nguyễn Tạ Bảo Kỳ	150.000	150.000	300.000
27	1202114620002233	2021TT00427	Nguyễn Vũ Hoàng Phát	150.000	150.000	300.000
28	1202114620002242	2021TT00436	Nguyễn Xuân Trí	150.000	150.000	300.000
29	1202114620002246	2021TT00440	Phạm Lê Tường Vy	150.000	150.000	300.000
30	1202114620002212	2021TT00406	Phạm Nhật Hào	90.000	90.000	180.000
31	1202114620002241	2021TT00435	Phạm Thị Bảo Trâm	150.000	150.000	300.000
32	1202114620002316	2021TT00510	Phùng Trung Nguyên	90.000	90.000	180.000
33	1202114620002100	2021TT00291	Tô Minh Ngọc	150.000	150.000	300.000
34	1202114620002220	2021TT00414	Trần Kinh Kha	150.000	150.000	300.000
35	1202114620002221	2021TT00415	Trần Nguyễn Hoàng Khanh	90.000	90.000	180.000
36	1202114620002228	2021TT00422	Văn Thị Tường My	90.000	90.000	180.000
37	1202114620002222	2021TT00416	Võ Đăng Khoa	90.000	90.000	180.000
38	1202114620001880	2021TT00071	Võ Lê Thanh Ngân	150.000	150.000	300.000
40	1202114620002208	2021TT00402	Vương Trần Ngọc Ánh	150.000	150.000	300.000
Lớp 8/8			Tổng cộng 43 học sinh	5.600.000	5.600.000	11.200.000
1	1202114620002279	2021TT00473	Bùi Nguyễn Duy Thanh	150.000	150.000	300.000
2	1202114620002264	2021TT00458	Chu Gia Lạc	150.000	150.000	300.000
3	1202114620002262	2021TT00456	Đinh Hoàn Khôi	150.000	150.000	300.000
4	1202114620002261	2021TT00455	Đoàn Ngọc Y Khánh	90.000	90.000	180.000
5	1202114620002263	2021TT00457	Đỗ Dương Duy Khương	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
6	1202114620002274	2021TT00468	Đỗ Đăng Thảo Nhi	150.000	150.000	300.000
7	1202114620002285	2021TT00479	Đỗ Nguyễn Minh Trục	150.000	150.000	300.000
8	1202114620002258	2021TT00452	Huỳnh Gia Huy	90.000	90.000	180.000
9	1202114620002289	2021TT00483	Lê Hoàng Yên	90.000	90.000	180.000
10	1202114620002256	2021TT00450	Lê Minh Hoàng	150.000	150.000	300.000
11	1202114620002086	2021TT00277	Lê Quang Đăng Khôi	150.000	150.000	300.000
12	1202114620002255	2021TT00449	Lương Gia Hân	150.000	150.000	300.000
13	1202114620002276	2021TT00470	Lý Chấn Phong	150.000	150.000	300.000
14	1202114622004748	2023TCTB-0485	Lý Thọ Sơn	10.000	10.000	20.000
15	1202114620002249	2021TT00443	Mai Ngọc Bảo Anh	150.000	150.000	300.000
16	1202114621003873	2021TT02063	Nguyễn Công Vinh	150.000	150.000	300.000
17	1202114620002260	2021TT00454	Nguyễn Đăng Khang	150.000	150.000	300.000
18	1202114620002269	2021TT00463	Nguyễn Đăng Ý My	150.000	150.000	300.000
19	1202114620002128	2021TT00321	Nguyễn Đoàn Thu Hằng	150.000	150.000	300.000
20	1202114620002251	2021TT00445	Nguyễn Lê Gia Bảo	150.000	150.000	300.000
21	1202114620002248	2021TT00442	Nguyễn Mai Thiên An	150.000	150.000	300.000
22	1202114620002114	2021TT00306	Nguyễn Ngọc Tường Vy	150.000	150.000	300.000
23	1202114620002265	2021TT00459	Nguyễn Phạm Khánh Linh	150.000	150.000	300.000
25	1202114620002259	2021TT00453	Nguyễn Võ Đông Huy	150.000	150.000	300.000
26	1202114620002253	2021TT00447	Phạm Minh Đức	150.000	150.000	300.000
27	1202114620002283	2021TT00477	Phạm Ngọc Bảo Trân	150.000	150.000	300.000
28	1202114620002268	2021TT00462	Phạm Vũ Hoàng Mai	70.000	70.000	140.000
29	1202114620002254	2021TT00448	Phan Hoàng Hà	150.000	150.000	300.000
30	1202114620002288	2021TT00482	Phan Thanh Tường Vy	150.000	150.000	300.000
31	1202114620002271	2021TT00465	Phan Trần Bảo Ngọc	150.000	150.000	300.000
33	1202114620002281	2021TT00475	Trần Cát Nhã Thư	150.000	150.000	300.000
34	1202114620002267	2021TT00461	Trần Gia Long	150.000	150.000	300.000
35	1202114620002280	2021TT00474	Trần Hải Thiên	150.000	150.000	300.000
36	1202114620002169	2021TT00363	Trần Hoàng Hiệp	150.000	150.000	300.000
37	1202114620002252	2021TT00446	Trần Ngọc Minh Châu	150.000	150.000	300.000
38	1202114620002270	2021TT00464	Trần Nguyễn Quốc Nam	150.000	150.000	300.000
39	1202114620002257	2021TT00451	Trần Nhật Hoàng	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
40	1202114620002273	2021TT00467	Trần Thiện Nhân	150.000	150.000	300.000
41	1202114620002171	2021TT00365	Trịnh Công Huân	150.000	150.000	300.000
43	1202114620002287	2021TT00481	Vũ Ngọc Khánh Vinh	150.000	150.000	300.000
Lớp 8/9			Tổng cộng 43 học sinh	6.000.000	6.000.000	12.000.000
1	1202114620002331	2021TT00525	Cao Như Ý	150.000	150.000	300.000
2	1202114620002295	2021TT00489	Dương Minh Chi	150.000	150.000	300.000
3	1202114620002314	2021TT00508	Đào Thái Ngọc	150.000	150.000	300.000
4	1202114620002315	2021TT00509	Đặng Hoàng Nguyên	150.000	150.000	300.000
5	1202114620002324	2021TT00518	Đông Trọng Thiện	150.000	150.000	300.000
6	1202114621003870	2021TT02061	Hạ Duy Hoàn	150.000	150.000	300.000
7	1202114620002328	2021TT00522	Hoàng Anh Trường	150.000	150.000	300.000
8	1202114620002306	2021TT00500	Lê Đăng Khôi	150.000	150.000	300.000
9	1202114620002308	2021TT00502	Lê Nữ Yên Lam	150.000	150.000	300.000
10	1202114622004741	2023TCTB-0478	Lê Ngân Giang	150.000	150.000	300.000
11	1202114620002297	2021TT00491	Lê Ngân Long Hải	150.000	150.000	300.000
12	1202114620002317	2021TT00511	Lê Ngọc Bảo Nhi	150.000	150.000	300.000
13	1202114620002321	2021TT00515	Lê Thị Mỹ Tâm	150.000	150.000	300.000
14	1202114620002293	2021TT00487	Mai Gia Bảo	150.000	150.000	300.000
15	1202114620002291	2021TT00485	Ngô Hoàng Anh	150.000	150.000	300.000
16	1202114620002302	2021TT00496	Nguyễn Anh Huy	90.000	90.000	180.000
17	1202114620002307	2021TT00501	Nguyễn Bá Kiên	150.000	150.000	300.000
18	1202114620002305	2021TT00499	Nguyễn Bình Khiêm	90.000	90.000	180.000
19	1202114620002304	2021TT00498	Nguyễn H Nam Khang	150.000	150.000	300.000
20	1202114620002330	2021TT00524	Nguyễn Hà Vũ	150.000	150.000	300.000
21	1202114620002201	2021TT00395	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	150.000	150.000	300.000
22	1202114620002332	2021TT00526	Nguyễn Hoàng Yến	150.000	150.000	300.000
23	1202114620002326	2021TT00520	Nguyễn Khánh Trân	150.000	150.000	300.000
24	1202114620002312	2021TT00506	Nguyễn Lưu Hải My	150.000	150.000	300.000
25	1202114620002299	2021TT00493	Nguyễn Ngọc Hiếu	150.000	150.000	300.000
26	1202114620002310	2021TT00504	Nguyễn Ngọc Luận	90.000	90.000	180.000
27	1202114620002319	2021TT00513	Nguyễn Ngọc Thanh Phương	150.000	150.000	300.000
28	1202114620002298	2021TT00492	Nguyễn Quỳnh Gia Hân	150.000	150.000	300.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
29	1202114620002296	2021TT00490	Phạm Minh Dũng	150.000	150.000	300.000
30	1202114620002303	2021TT00497	Phạm Nguyễn Quỳnh Hương	150.000	150.000	300.000
31	1202114620002294	2021TT00488	Phạm Quốc Bảo	150.000	150.000	300.000
32	1202114620002292	2021TT00486	Phạm Quỳnh Anh	90.000	90.000	180.000
33	1202114620002322	2021TT00516	Phùng Quang Thanh	150.000	150.000	300.000
34	1202114622004750	2023TCTB-0487	Trần Hà Vy	150.000	150.000	300.000
35	1202114620001920	2021TT00111	Trần Khánh Ly	150.000	150.000	300.000
36	1202114620002325	2021TT00519	Trần Minh Thức	150.000	150.000	300.000
38	1202114620002300	2021TT00494	Trần Thái Hòa	150.000	150.000	300.000
39	1202114620002318	2021TT00512	Trần Thị Cẩm Nhung	150.000	150.000	300.000
40	1202114620002301	2021TT00495	Trần Việt Hoàng	150.000	150.000	300.000
41	1202114620002320	2021TT00514	Văn Phú Quý	150.000	150.000	300.000
42	1202114620002313	2021TT00507	Vũ Ngọc Nam	150.000	150.000	300.000
43	1202114620002290	2021TT00484	Vũ Trần An An	90.000	90.000	180.000
Khối 9			Tổng cộng 12 lớp	75.955.000	65.745.000	141.700.000
Lớp 9/1			Tổng cộng 45 học sinh	19.480.000	16.855.000	36.335.000
1	1202114620002356	2021TT00550	Bùi Thị Thanh Ngân	320.000	320.000	640.000
2	1202114620002342	2021TT00536	Cao Nguyễn Việt Hà	380.000	380.000	760.000
3	1202114620002374	2021TT00568	Dương Gia Bảo Tùng	380.000	380.000	760.000
4	1202114620002365	2021TT00559	Dương Tú Quyên	870.000	380.000	1.250.000
5	1202114620002377	2021TT00571	Hoàng Hải Việt	380.000	380.000	760.000
6	1202114620002373	2021TT00567	Huỳnh Hoàng Tuấn	870.000	695.000	1.565.000
7	1202114620002345	2021TT00539	Huỳnh Minh Khánh	380.000	380.000	760.000
8	1202114620002354	2021TT00548	Huỳnh Ngọc Thảo My	380.000	380.000	760.000
9	1202114620002368	2021TT00562	Huỳnh Phú Thành	380.000	380.000	760.000
10	1202114620002333	2021TT00527	Hứa Văn An	380.000	380.000	760.000
11	1202114620002349	2021TT00543	Lâm Hồ Kim Khuê	380.000	380.000	760.000
12	1202114620002369	2021TT00563	Lê Bảo Thy	870.000	380.000	1.250.000
13	1202114620002348	2021TT00542	Lê Minh Khôi	380.000	380.000	760.000
14	1202114620002362	2021TT00556	Lê Phạm Bảo Ny	380.000	380.000	760.000
15	1202114620002344	2021TT00538	Lê Quang Huy	380.000	380.000	760.000
16	1202114620002363	2021TT00557	Lương Hoàng Phú	380.000	380.000	760.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
17	1202114620002351	2021TT00545	Lương Ngọc Tuệ Lâm	380.000	380.000	760.000
18	1202114620002337	2021TT00531	Mai Thị Minh Châu	380.000	380.000	760.000
19	1202114620002364	2021TT00558	Ngô Đăng Yên Phương	380.000	380.000	760.000
20	1202114620002340	2021TT00534	Nguyễn Minh Đạt	320.000	320.000	640.000
21	1202114620002360	2021TT00554	Nguyễn Minh Thảo Nguyên	380.000	380.000	760.000
22	1202114620002371	2021TT00565	Nguyễn Ngọc Minh Trúc	870.000	380.000	1.250.000
23	1202114620002361	2021TT00555	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	870.000	380.000	1.250.000
24	1202114620002367	2021TT00561	Nguyễn Ngọc Tài	380.000	380.000	760.000
25	1202114620002378	2021TT00572	Nguyễn Phương Vy	380.000	380.000	760.000
26	1202114620002335	2021TT00529	Nguyễn Quỳnh Anh	380.000	380.000	760.000
27	1202114620002372	2021TT00566	Nguyễn Sanh Thanh Tú	380.000	380.000	760.000
28	1202114620002338	2021TT00532	Nguyễn Tuyết Minh Châu	870.000	380.000	1.250.000
29	1202114620002376	2021TT00570	Nguyễn Tường Vân	380.000	380.000	760.000
30	1202114620002375	2021TT00569	Phạm Minh Phương Uyên	320.000	320.000	640.000
31	1202114620002346	2021TT00540	Phạm Phú Khánh	380.000	380.000	760.000
33	1202114620002343	2021TT00537	Phạm Trung Hải	380.000	380.000	760.000
34	1202114620002341	2021TT00535	Phan Minh Đạt	380.000	380.000	760.000
35	1202114620002334	2021TT00528	Phan Ngọc Khánh An	380.000	380.000	760.000
36	1202114620002350	2021TT00544	Phan Nguyễn Minh Khuê	380.000	380.000	760.000
37	1202114620002355	2021TT00549	Thân Huỳnh Thảo My	380.000	380.000	760.000
38	1202114620002339	2021TT00533	Trần Cao Thành Danh	380.000	380.000	760.000
39	1202114620002366	2021TT00560	Trần Lê Thảo Quỳnh	380.000	380.000	760.000
40	1202114620002359	2021TT00553	Trần Mai Thanh Ngọc	380.000	380.000	760.000
41	1202114620002357	2021TT00551	Trần Ngọc Bảo Nghi	380.000	380.000	760.000
42	1202114620002370	2021TT00564	Trần Nguyễn Bảo Trân	380.000	380.000	760.000
43	1202114620002358	2021TT00552	Trần Phương Nghi	380.000	380.000	760.000
44	1202114620002336	2021TT00530	Trần Võ Ngọc Anh	380.000	380.000	760.000
45	1202114620002347	2021TT00541	Trương Ngọc Khánh	380.000	380.000	760.000
Lớp 9/10			Tổng cộng 37 học sinh	2.350.000	2.350.000	4.700.000
1	1202114620002405	2021TT00599	Cao Nguyễn Khánh Nam	70.000	70.000	140.000
2	1202114620002698	2021TT00894	Dương Trần Phương Hạnh	10.000	10.000	20.000
3	1202114620002420	2021TT00614	Đình Thiên Trường	70.000	70.000	140.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
4	1202114620002411	2021TT00605	Hà Anh Quân	70.000	70.000	140.000
5	1202114620002397	2021TT00591	Hoàng Nguyễn Phương Linh	70.000	70.000	140.000
6	1202114620002398	2021TT00592	Hoàng Thy Bội Linh	10.000	10.000	20.000
7	1202114620002423	2021TT00617	Huỳnh Trần Tường Vi	70.000	70.000	140.000
8	1202114622004743	2023TCTB-0480	Lâm Phan Bảo Ngọc	70.000	70.000	140.000
9	1202114620002419	2021TT00613	Lê Minh Toàn	70.000	70.000	140.000
10	1202114620002790	2021TT00986	Lê Thị Hương Giang	70.000	70.000	140.000
11	1202114620002393	2021TT00587	Lê Trần Nam Khánh	70.000	70.000	140.000
12	1202114620002691	2021TT00887	Lê Việt Bách	70.000	70.000	140.000
13	1202114620002379	2021TT00573	Lương Ngọc Minh Anh	70.000	70.000	140.000
14	1202114620002418	2021TT00612	Lý Trung Tính	70.000	70.000	140.000
15	1202114620002402	2021TT00596	Ngô Đắc Lộc	70.000	70.000	140.000
16	1202114620002415	2021TT00609	Nguyễn Anh Thư	70.000	70.000	140.000
17	1202114620002409	2021TT00603	Nguyễn Duy Phong	70.000	70.000	140.000
18	1202114620002401	2021TT00595	Nguyễn Đức Long	70.000	70.000	140.000
19	1202114620002380	2021TT00574	Nguyễn Hoàng Anh	10.000	10.000	20.000
20	1202114620002381	2021TT00575	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	70.000	70.000	140.000
21	1202114620002400	2021TT00594	Nguyễn Lê Phương Linh	70.000	70.000	140.000
22	1202114620002386	2021TT00580	Nguyễn Lê Thành Đạt	70.000	70.000	140.000
23	1202114620002821	2021TT01017	Nguyễn Minh Thuận	70.000	70.000	140.000
24	1202114620002413	2021TT00607	Nguyễn Ngọc Thuận	70.000	70.000	140.000
25	1202114620002760	2021TT00956	Nguyễn Nhật Hạ Nguyên	70.000	70.000	140.000
26	1202114620002404	2021TT00598	Nguyễn Quỳnh Mai	70.000	70.000	140.000
27	1202114620002424	2021TT00618	Nguyễn Tất Hoàng Việt	70.000	70.000	140.000
28	1202114620002412	2021TT00606	Nguyễn Trần Quốc Thái	70.000	70.000	140.000
29	1202114620002781	2021TT00977	Phạm Văn Tuấn Anh	10.000	10.000	20.000
30	1202114620002416	2021TT00610	Phan Tây Thy	70.000	70.000	140.000
31	1202114620002417	2021TT00611	Trần Bảo Thy	70.000	70.000	140.000
32	1202114620002701	2021TT00897	Trần Huy Hoàng	70.000	70.000	140.000
33	1202114620002792	2021TT00988	Trần Khánh Hưng	70.000	70.000	140.000
34	1202114620002387	2021TT00581	Trần Ngọc Minh Đạt	70.000	70.000	140.000
35	1202114620002408	2021TT00602	Trần Tổng Thảo Nhi	70.000	70.000	140.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
36	1202114620002403	2021TT00597	Trương Kiệt Luân	70.000	70.000	140.000
37	1202114620002382	2021TT00576	Vũ Hoàng Anh	70.000	70.000	140.000
Lớp 9/11			Tổng cộng 27 học sinh	6.550.000	3.960.000	10.510.000
1	1202114620002451	2021TT00645	Dương Minh Quý	910.000	560.000	1.470.000
2	1202114620002458	2021TT00652	Đỗ Nguyễn Thiên Trang	70.000	70.000	140.000
3	1202114620002438	2021TT00632	Lê Hà Hoàng Long	70.000	70.000	140.000
4	1202114620002447	2021TT00641	Lê Khắc Minh Phúc	70.000	70.000	140.000
5	1202114620002432	2021TT00626	Lê Trần Đào Khang	70.000	70.000	140.000
6	1202114620002428	2021TT00622	Lộc Mỹ Duyên	70.000	70.000	140.000
7	1202114620002439	2021TT00633	Mai Hoàng Minh	10.000	10.000	20.000
8	1202114620002427	2021TT00621	Nguyễn Anh Dũng	70.000	70.000	140.000
9	1202114620002436	2021TT00630	Nguyễn Đăng Khôi	70.000	70.000	140.000
10	1202114620002446	2021TT00640	Nguyễn Đặng Yên Nhi	70.000	70.000	140.000
11	1202114620002457	2021TT00651	Nguyễn Đức Tín	70.000	70.000	140.000
12	1202114620002442	2021TT00636	Nguyễn Minh Nguyên	70.000	70.000	140.000
13	1202114620002445	2021TT00639	Nguyễn Minh Nhật	910.000	560.000	1.470.000
14	1202114620002434	2021TT00628	Nguyễn Ngọc Phương Khanh	70.000	70.000	140.000
15	1202114620002459	2021TT00653	Nguyễn Ngọc Tùng	910.000	560.000	1.470.000
16	1202114620002430	2021TT00624	Nguyễn Ngọc Thu Hương	910.000	560.000	1.470.000
17	1202114620002453	2021TT00647	Nguyễn Quốc Thịnh	70.000	70.000	140.000
18	1202114620002429	2021TT00623	Phạm Hữu Hào	70.000	70.000	140.000
20	1202114620002440	2021TT00634	Quách Ngọc Minh	70.000	70.000	140.000
21	1202114620002431	2021TT00625	Trần Dương Khải	910.000	560.000	1.470.000
23	1202114620002449	2021TT00643	Trần Nguyễn Kim Phương	910.000	70.000	980.000
24	1202114620002456	2021TT00650	Trịnh Nguyễn Minh Thư	70.000	70.000	140.000
25	1202114620002452	2021TT00646	Võ Nhật Thiên	10.000	10.000	20.000
26	1202114620002454	2021TT00648	Vũ Phạm Đức Thịnh	10.000	10.000	20.000
27	1202114620002444	2021TT00638	Vũ Trọng Nhân	10.000	10.000	20.000
Lớp 9/12			Tổng cộng 38 học sinh	2.420.000	2.420.000	4.840.000
1	1202114620002631	2021TT00827	Bùi Trần Bảo Trân	70.000	70.000	140.000
2	1202114620002585	2021TT00781	Cao Đức Thắng	70.000	70.000	140.000
3	1202114620002725	2021TT00921	Đào Đức Thành	70.000	70.000	140.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
4	1202114620002635	2021TT00831	Đoàn Lê Thảo Vy	70.000	70.000	140.000
5	1202114620002593	2021TT00789	Hàng Ngọc Mỹ Anh	70.000	70.000	140.000
6	1202114620002601	2021TT00797	Lê Khánh Chi	70.000	70.000	140.000
7	1202114620002612	2021TT00808	Lê Ngọc Kim Khuê	70.000	70.000	140.000
8	1202114620002616	2021TT00812	Lương Diệu Linh	70.000	70.000	140.000
9	1202114620002399	2021TT00593	Lý Gia Linh	70.000	70.000	140.000
10	1202114620002625	2021TT00821	Nguyễn Hà Thủy Phương	70.000	70.000	140.000
11	1202114620002615	2021TT00811	Nguyễn Hoàng Lâm	70.000	70.000	140.000
12	1202114620002594	2021TT00790	Nguyễn Hoàng Mỹ Anh	70.000	70.000	140.000
13	1202114620002582	2021TT00778	Nguyễn Hoàng Thái	70.000	70.000	140.000
14	1202114620002550	2021TT00746	Nguyễn Hoàng Thiên Bảo	70.000	70.000	140.000
15	1202114620002714	2021TT00910	Nguyễn Hồ Huỳnh Mai	70.000	70.000	140.000
16	1202114620002633	2021TT00829	Nguyễn Huỳnh Minh Uyên	70.000	70.000	140.000
17	1202114620002599	2021TT00795	Nguyễn Hữu Bình	70.000	70.000	140.000
18	1202114621003877	2021TT02067	Nguyễn Ngọc Khánh Nhi	70.000	70.000	140.000
19	1202114620002603	2021TT00799	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	10.000	10.000	20.000
20	1202114620002608	2021TT00804	Nguyễn Phúc Khang	70.000	70.000	140.000
21	1202114620002776	2021TT00972	Nguyễn Tất Phước Thiên	70.000	70.000	140.000
22	1202114620002627	2021TT00823	Nguyễn Trần Thanh Thiên	70.000	70.000	140.000
23	1202114620002815	2021TT01011	Nguyễn Trung Hoàng Phúc	70.000	70.000	140.000
24	1202114620002614	2021TT00810	Nguyễn Võ Hoàng Kim	70.000	70.000	140.000
25	1202114620002630	2021TT00826	Phạm Hoàng Bảo Trang	70.000	70.000	140.000
26	1202114620002556	2021TT00752	Phạm Minh Đăng	70.000	70.000	140.000
27	1202114620002605	2021TT00801	Phạm Ngọc Bảo Hân	70.000	70.000	140.000
28	1202114620002621	2021TT00817	Phan Huy Minh Ngọc	70.000	70.000	140.000
29	1202114620002425	2021TT00619	Tô Khánh Vy	70.000	70.000	140.000
30	1202114620002735	2021TT00931	Trần Gia Bảo	70.000	70.000	140.000
31	1202114620002632	2021TT00828	Trần Hoàng Anh Tuấn	10.000	10.000	20.000
32	1202114620002589	2021TT00785	Trần Lương Vinh	70.000	70.000	140.000
33	1202114620002566	2021TT00762	Trần Quốc Bảo Lâm	10.000	10.000	20.000
34	1202114620002410	2021TT00604	Trịnh Hoàng Phúc	10.000	10.000	20.000
35	1202114620002598	2021TT00794	Võ Quỳnh Anh	70.000	70.000	140.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
36	1202114620002579	2021TT00775	Võ Thị Yên Nhi	70.000	70.000	140.000
37	1202114620002624	2021TT00820	Vũ An Phú	70.000	70.000	140.000
38	1202114620002620	2021TT00816	Vũ Ngọc Giáng My	70.000	70.000	140.000
Lớp 9/2			Tổng cộng 43 học sinh	16.650.000	15.780.000	32.430.000
1	1202114621003878	2021TT02068	Bùi Hải Đăng	380.000	380.000	760.000
2	1202114620003863	2021TT00686	Chung Gia Phát	320.000	320.000	640.000
3	1202114620003864	2021TT00693	Chung Gia Thịnh	320.000	320.000	640.000
4	1202114620002497	2021TT00692	Đỗ Vinh Quốc	380.000	380.000	760.000
5	1202114620002494	2021TT00689	Hà Gia Phúc	380.000	380.000	760.000
6	1202114620002467	2021TT00661	Hoàng Anh Dũng	380.000	380.000	760.000
7	1202114620002492	2021TT00687	Huỳnh Đỗ Phú	380.000	380.000	760.000
8	1202114620002487	2021TT00681	Huỳnh Phương Nam	380.000	380.000	760.000
9	1202114620002478	2021TT00672	Khúc Phương Linh	380.000	380.000	760.000
10	1202114620002477	2021TT00671	Lại Tùng Lâm	380.000	380.000	760.000
11	1202114620002495	2021TT00690	Lâm Trà Nam Phương	380.000	380.000	760.000
12	1202114620002481	2021TT00675	Lê Chân Long	380.000	380.000	760.000
13	1202114620002475	2021TT00669	Lê Chí Khang	380.000	380.000	760.000
14	1202114620002466	2021TT00660	Lê Minh Chính	380.000		380.000
15	1202114620002500	2021TT00696	Lê Minh Triết	380.000	380.000	760.000
16	1202114620002482	2021TT00676	Lư Nhật Long	380.000	380.000	760.000
17	1202114620002470	2021TT00664	Ngô Quý Hòa	380.000	380.000	760.000
18	1202114620002460	2021TT00654	Nguyễn Duy Anh	380.000	380.000	760.000
19	1202114620002489	2021TT00683	Nguyễn Đình Nghĩa	380.000	380.000	760.000
20	1202114620002465	2021TT00659	Nguyễn Gia Bảo	380.000	380.000	760.000
21	1202114620002469	2021TT00663	Nguyễn Gia Hân	320.000	320.000	640.000
22	1202114620002483	2021TT00677	Nguyễn Hoàng Long	380.000	380.000	760.000
23	1202114620002488	2021TT00682	Nguyễn Hoàng Uyên Nghi	380.000	380.000	760.000
24	1202114620002479	2021TT00673	Nguyễn Khánh Linh	380.000	380.000	760.000
25	1202114620002474	2021TT00668	Nguyễn Lê Bảo Kha	380.000	380.000	760.000
26	1202114620002468	2021TT00662	Nguyễn Minh Đăng	380.000	380.000	760.000
27	1202114620002480	2021TT00674	Nguyễn Ngọc Tuyết Linh	380.000	380.000	760.000
28	1202114620002499	2021TT00695	Nguyễn Ngọc Thanh Thu	380.000	380.000	760.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
29	1202114620002484	2021TT00678	Nguyễn Thành Long	380.000	380.000	760.000
30	1202114620002472	2021TT00666	Nguyễn Trần Đức Huy	380.000	380.000	760.000
31	1202114620002464	2021TT00658	Nguyễn Trọng Bách	380.000	380.000	760.000
32	1202114620002461	2021TT00655	Nguyễn Văn Anh	380.000	380.000	760.000
33	1202114620002493	2021TT00688	Phạm Gia Phú	380.000	380.000	760.000
34	1202114620002503	2021TT00699	Phạm Gia Vy	380.000	380.000	760.000
35	1202114620002486	2021TT00680	Phạm Nguyễn Trà My	380.000	380.000	760.000
36	1202114620002462	2021TT00656	Phan Hoàng Anh	380.000	380.000	760.000
37	1202114620002473	2021TT00667	Thái Gia Huy	380.000	380.000	760.000
38	1202114620002502	2021TT00698	Trần Công Vinh	380.000	380.000	760.000
39	1202114620002498	2021TT00694	Trần Hữu Phước Thịnh	380.000	380.000	760.000
40	1202114620002491	2021TT00685	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	870.000	380.000	1.250.000
41	1202114620002485	2021TT00679	Trần Thị Ngọc Mẫn	380.000	380.000	760.000
42	1202114620002496	2021TT00691	Trịnh Võ Anh Quân	380.000	380.000	760.000
43	1202114620002463	2021TT00657	Võ Sang Duy Anh	380.000	380.000	760.000
Lớp 9/3			Tổng cộng 41 học sinh	17.070.000	13.260.000	30.330.000
1	1202114620002509	2021TT00705	Doãn Quỳnh Chi	380.000	380.000	760.000
2	1202114620002513	2021TT00709	Đào Trần Mỹ Duyên	380.000	380.000	760.000
3	1202114620002541	2021TT00737	Hoàng Minh Thắng	320.000	320.000	640.000
4	1202114620002542	2021TT00738	Huỳnh Gia Thịnh	380.000	380.000	760.000
5	1202114620002519	2021TT00715	Huỳnh Hoàng Gia Huy	380.000	380.000	760.000
6	1202114620002523	2021TT00719	Huỳnh Khánh Lam	320.000	320.000	640.000
7	1202114620002530	2021TT00726	Huỳnh Nhật Nam	320.000	320.000	640.000
8	1202114620002536	2021TT00732	Lâm Minh Quân	320.000	320.000	640.000
9	1202114620002537	2021TT00733	Lê Chiêu Quân	380.000	380.000	760.000
10	1202114620002531	2021TT00727	Lê Gia Nghi	870.000	380.000	1.250.000
11	1202114620002512	2021TT00708	Ngô Mạnh Duy	380.000	380.000	760.000
12	1202114620002538	2021TT00734	Nguyễn Anh Quân	380.000	380.000	760.000
14	1202114620002521	2021TT00717	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	380.000	380.000	760.000
15	1202114620002540	2021TT00736	Nguyễn Hoàng Tú Quyên	380.000	380.000	760.000
16	1202114620002526	2021TT00722	Nguyễn Hùng Minh	380.000	380.000	760.000
17	1202114620002522	2021TT00718	Nguyễn Lê Trung Kiên	870.000	380.000	1.250.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
18	1202114620002514	2021TT00710	Nguyễn Linh Đan	380.000	380.000	760.000
20	1202114620002544	2021TT00740	Nguyễn Minh Trí	380.000	380.000	760.000
21	1202114620002516	2021TT00712	Nguyễn Ngọc Hương Giang	380.000	380.000	760.000
22	1202114620002506	2021TT00702	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	380.000	380.000	760.000
23	1202114620002528	2021TT00724	Nguyễn Phạm Thảo My	380.000	380.000	760.000
24	1202114620002507	2021TT00703	Nguyễn Quế Anh	380.000	380.000	760.000
25	1202114620002504	2021TT00700	Nguyễn Thành An	870.000	380.000	1.250.000
26	1202114620002543	2021TT00739	Nguyễn Thanh Trà	380.000	380.000	760.000
27	1202114620002529	2021TT00725	Nguyễn Thảo My	380.000	380.000	760.000
28	1202114620002535	2021TT00731	Nguyễn Vũ Minh Quang	380.000	380.000	760.000
29	1202114620002546	2021TT00742	Phùng Quang Vinh	320.000	320.000	640.000
30	1202114620002508	2021TT00704	Tăng Nhật Hoàng Anh	870.000	380.000	1.250.000
31	1202114620002527	2021TT00723	Thái Nguyễn Bình Minh	870.000	380.000	1.250.000
32	1202114620002525	2021TT00721	Trần Đặng Kiên Long	380.000	380.000	760.000
34	1202114620002532	2021TT00728	Trần Huỳnh Khôi Nguyên	870.000	380.000	1.250.000
35	1202114620002518	2021TT00714	Trần Minh Hòa	380.000	380.000	760.000
36	1202114620002524	2021TT00720	Trần Thùy Linh	320.000	320.000	640.000
37	1202114620002539	2021TT00735	Văn Diệp Nam Quân	870.000		870.000
38	1202114620002352	2021TT00546	Vũ Hoàng Linh	380.000	380.000	760.000
39	1202114620002534	2021TT00730	Vũ Minh Phương	380.000	380.000	760.000
40	1202114620002533	2021TT00729	Vũ Ngọc Phúc	320.000	320.000	640.000
Lớp 9/4			Tổng cộng 37 học sinh	2.590.000	2.590.000	5.180.000
1	1202114620002606	2021TT00802	Đoàn Nguyễn Minh Hoàng	70.000	70.000	140.000
2	1202114620002622	2021TT00818	Đoàn Nguyễn Xuân Nhân	70.000	70.000	140.000
3	1202114620002586	2021TT00782	Đỗ Thế Thịnh	70.000	70.000	140.000
4	1202114620002571	2021TT00767	Hà Nhật Minh	70.000	70.000	140.000
5	1202114620002552	2021TT00748	Huỳnh Ngọc Nguyệt Cát	70.000	70.000	140.000
6	1202114620002812	2021TT01008	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	70.000	70.000	140.000
7	1202114620002554	2021TT00750	Lê Anh Duy	70.000	70.000	140.000
8	1202114620002590	2021TT00786	Lê Hoàng Ái Vy	70.000	70.000	140.000
9	1202114620002591	2021TT00787	Lê Ngọc Trâm Vy	70.000	70.000	140.000
10	1202114620002559	2021TT00755	Lê Nguyễn Gia Hân	70.000	70.000	140.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
11	1202114622004263	TC2021-0384	Lê Thanh Gia Phúc	70.000	70.000	140.000
12	1202114620002561	2021TT00757	Lê Trần Gia Huy	70.000	70.000	140.000
13	1202114620002580	2021TT00776	Nguyễn Hà Vinh Phong	70.000	70.000	140.000
14	1202114620002576	2021TT00772	Nguyễn Hồng Vân Nhi	70.000	70.000	140.000
15	1202114620002547	2021TT00743	Nguyễn Hữu Huy An	70.000	70.000	140.000
16	1202114620002455	2021TT00649	Nguyễn Mai Minh Thu	70.000	70.000	140.000
17	1202114620002574	2021TT00770	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyễn	70.000	70.000	140.000
18	1202114620002569	2021TT00765	Nguyễn Phan Ánh Mai	70.000	70.000	140.000
19	1202114620002592	2021TT00788	Nguyễn Vương Bình An	70.000	70.000	140.000
20	1202114620002581	2021TT00777	Phạm Minh Quân	70.000	70.000	140.000
21	1202114620002549	2021TT00745	Phạm Ngọc Minh Anh	70.000	70.000	140.000
22	1202114621003868	2021TT02059	Phạm Quỳnh Anh	70.000	70.000	140.000
23	1202114620002558	2021TT00754	Phan Lê Thanh Hải	70.000	70.000	140.000
24	1202114620002573	2021TT00769	Phan Trương Bách Ngọc	70.000	70.000	140.000
25	1202114620002567	2021TT00763	Phùng Hoàng Khánh Linh	70.000	70.000	140.000
26	1202114620002575	2021TT00771	Tạ Phúc Nguyễn	70.000	70.000	140.000
27	1202114620002577	2021TT00773	Tạ Thị Tuyết Nhi	70.000	70.000	140.000
28	1202114620002570	2021TT00766	Thân Đức Mẫn	70.000	70.000	140.000
29	1202114620002565	2021TT00761	Trần Đăng Khôi	70.000	70.000	140.000
30	1202114620002555	2021TT00751	Trần Đăng Quốc Đạt	70.000	70.000	140.000
31	1202114620002562	2021TT00758	Trần Gia Huy	70.000	70.000	140.000
32	1202114620002618	2021TT00814	Trần Khánh Linh	70.000	70.000	140.000
33	1202114620002553	2021TT00749	Trần Minh Bảo Châu	70.000	70.000	140.000
34	1202114620002557	2021TT00753	Trần Minh Đức	70.000	70.000	140.000
35	1202114620002578	2021TT00774	Trần Ngọc Yến Nhi	70.000	70.000	140.000
36	1202114620002568	2021TT00764	Trương Thiên Long	70.000	70.000	140.000
37	1202114620002642	2021TT00838	Võ Thái Quỳnh Anh	70.000	70.000	140.000
Lớp 9/5			Tổng cộng 36 học sinh	1.780.000	1.780.000	3.560.000
1	1202114620002676	2021TT00872	Bùi Đỗ Anh Thu	70.000	70.000	140.000
2	1202114620002560	2021TT00756	Bùi Minh Hiếu	70.000	70.000	140.000
3	1202114621004256	TC2021-0377	Bùi Vũ Đăng Khoa	70.000	70.000	140.000
4	1202114620002422	2021TT00616	Đào Khánh Vân	10.000	10.000	20.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
5	1202114620002727	2021TT00923	Đinh Nguyễn Lam Thy	70.000	70.000	140.000
6	1202114620002607	2021TT00803	Huỳnh Bá Huy Hoàng	70.000	70.000	140.000
7	1202114620002619	2021TT00815	Lê Ngọc Khai Minh	70.000	70.000	140.000
8	1202114620002587	2021TT00783	Lê Nguyễn Thanh Tuấn	10.000	10.000	20.000
9	1202114620002629	2021TT00825	Lê Thùy Trang	70.000	70.000	140.000
10	1202114620002563	2021TT00759	Lý Minh Khang	70.000	70.000	140.000
11	1202114620002664	2021TT00860	Nguyễn Châu Minh Nguyên	10.000	10.000	20.000
12	1202114620002636	2021TT00832	Nguyễn Hà Vy	10.000	10.000	20.000
13	1202114620002759	2021TT00955	Nguyễn Hải Nguyên	70.000	70.000	140.000
14	1202114620002657	2021TT00853	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh	70.000	70.000	140.000
16	1202114620002595	2021TT00791	Nguyễn Minh Anh	10.000	10.000	20.000
17	1202114620002628	2021TT00824	Nguyễn Minh Thơ	10.000	10.000	20.000
18	1202114620002596	2021TT00792	Nguyễn Ngọc Anh	10.000	10.000	20.000
19	1202114620002584	2021TT00780	Nguyễn Nguyên Thảo	70.000	70.000	140.000
20	1202114620002744	2021TT00940	Nguyễn Nhật Huy	70.000	70.000	140.000
21	1202114620002548	2021TT00744	Nguyễn Quỳnh Anh	70.000	70.000	140.000
22	1202114620002623	2021TT00819	Nguyễn Tất Minh Nhật	70.000	70.000	140.000
23	1202114620002611	2021TT00807	Nguyễn Tuấn Khôi	70.000	70.000	140.000
24	1202114620002663	2021TT00859	Nguyễn Tuấn Ngọc	70.000	70.000	140.000
25	1202114620002604	2021TT00800	Nguyễn Trung Dũng	70.000	70.000	140.000
26	1202114620002564	2021TT00760	Nguyễn Võ Duy Khang	70.000	70.000	140.000
28	1202114620002626	2021TT00822	Tạ Ngọc Tuyết Tâm	70.000	70.000	140.000
29	1202114620002703	2021TT00899	Thái Trần Gia Huy	70.000	70.000	140.000
30	1202114620002406	2021TT00600	Trần Bảo Ngân	70.000	70.000	140.000
31	1202114620002602	2021TT00798	Trần Phương Chi	10.000	10.000	20.000
32	1202114620002716	2021TT00912	Trần Quang Minh	70.000	70.000	140.000
33	1202114620002551	2021TT00747	Trương Gia Bảo	10.000	10.000	20.000
34	1202114620002613	2021TT00809	Võ Đại Gia Kiên	70.000	70.000	140.000
35	1202114620002600	2021TT00796	Võ Kim Hoàn Châu	70.000	70.000	140.000
36	1202114620002634	2021TT00830	Võ Nguyễn An Viên	10.000	10.000	20.000
Lớp 9/6			Tổng cộng 37 học sinh	1.950.000	1.950.000	3.900.000
1	1202114620002685	2021TT00881	Dương Ngọc Như Ý	70.000	70.000	140.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
2	1202114620002649	2021TT00845	Đào Ngọc Hân	10.000	10.000	20.000
4	1202114620002646	2021TT00842	Đoàn Châu Ngọc Hà	70.000	70.000	140.000
5	1202114620002783	2021TT00979	Đỗ Ngọc Duy	70.000	70.000	140.000
6	1202114620002669	2021TT00865	Hoàng Đức Quân	70.000	70.000	140.000
8	1202114620002662	2021TT00858	Lê Hải Minh	70.000	70.000	140.000
9	1202114620002683	2021TT00879	Lê Hoàng Vỹ	70.000	70.000	140.000
10	1202114620002639	2021TT00835	Lê Phước Xuyên Anh	10.000	10.000	20.000
11	1202114620002674	2021TT00870	Lương Thiện Thành	70.000	70.000	140.000
12	1202114620002667	2021TT00863	Nguyễn Đức Hồng Phúc	70.000	70.000	140.000
13	1202114620002670	2021TT00866	Nguyễn Đức Quyền	70.000	70.000	140.000
14	1202114620002659	2021TT00855	Nguyễn Giáp Hoàng Long	70.000	70.000	140.000
15	1202114620002680	2021TT00876	Nguyễn Hoàng Việt	70.000	70.000	140.000
16	1202114620002384	2021TT00578	Nguyễn Khoa Bảo	70.000	70.000	140.000
17	1202114620002653	2021TT00849	Nguyễn Lê Duy Khang	70.000	70.000	140.000
18	1202114620002763	2021TT00959	Nguyễn Minh Nhật	10.000	10.000	20.000
19	1202114620002684	2021TT00880	Nguyễn Ngọc Thanh Xuân	10.000	10.000	20.000
20	1202114620002644	2021TT00840	Nguyễn Tân Duy	70.000	70.000	140.000
21	1202114620002665	2021TT00861	Nguyễn Thảo Nguyên	70.000	70.000	140.000
22	1202114620002666	2021TT00862	Nguyễn Triệu Phú	70.000	70.000	140.000
23	1202114620002640	2021TT00836	Phạm Hoàng Anh	70.000	70.000	140.000
24	1202114620002671	2021TT00867	Phạm Tấn Sang	70.000	70.000	140.000
25	1202114620002641	2021TT00837	Phi Nguyễn Việt Anh	70.000	70.000	140.000
26	1202114620002643	2021TT00839	Trần Doanh Doanh	70.000	70.000	140.000
27	1202114620002655	2021TT00851	Trần Minh Kiên	70.000	70.000	140.000
28	1202114620002672	2021TT00868	Trần Minh Sơn	10.000	10.000	20.000
30	1202114620002677	2021TT00873	Trần Nguyễn Hữu Trí	70.000	70.000	140.000
31	1202114620002658	2021TT00854	Trần Phùng Gia Linh	70.000	70.000	140.000
32	1202114620002650	2021TT00846	Trương Gia Hân	70.000	70.000	140.000
33	1202114620002661	2021TT00857	Trương Hà Mi	70.000	70.000	140.000
34	1202114620002647	2021TT00843	Vũ Hoàng Hải	10.000	10.000	20.000
35	1202114620002660	2021TT00856	Vũ Lê Phi Long	70.000	70.000	140.000
36	1202114620002645	2021TT00841	Vũ Minh Đông	70.000	70.000	140.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
Lớp 9/7			Tổng cộng 33 học sinh	1.480.000	1.480.000	2.960.000
1	1202114620002728	2021TT00924	Bùi Bảo Trân	70.000	70.000	140.000
2	1202114620002718	2021TT00914	Chu Quế Ngọc	70.000	70.000	140.000
3	1202114620002724	2021TT00920	Đinh Phạm Phú Quý	70.000	70.000	140.000
4	1202114620002717	2021TT00913	Đỗ Ngọc Hà My	70.000	70.000	140.000
5	1202114620002722	2021TT00918	Đỗ Thiện Nhân	70.000	70.000	140.000
6	1202114620002719	2021TT00915	Hà Lê Thanh Ngọc	70.000	70.000	140.000
9	1202114620002808	2021TT01004	Lê Uyên Nghi	70.000	70.000	140.000
10	1202114620002726	2021TT00922	Mai Nguyễn Trung Thành	10.000	10.000	20.000
11	1202114620002686	2021TT00882	Nguyễn Dư Đông A	70.000	70.000	140.000
12	1202114620002705	2021TT00901	Nguyễn Đoàn Gia Hưng	70.000	70.000	140.000
13	1202114620002652	2021TT00848	Nguyễn Minh Nhật Huy	10.000	10.000	20.000
16	1202114620002721	2021TT00917	Nguyễn Phú Nguyên	70.000	70.000	140.000
17	1202114620002712	2021TT00908	Nguyễn Quang Lễ	70.000	70.000	140.000
18	1202114620002732	2021TT00928	Nguyễn Thị Mỹ Vy	10.000	10.000	20.000
20	1202114620002784	2021TT00980	Nguyễn Trần Khang Duy	10.000	10.000	20.000
21	1202114620002789	2021TT00985	Phạm Hùng Đức	70.000	70.000	140.000
22	1202114620002729	2021TT00925	Phạm Lê Đức Trí	10.000	10.000	20.000
23	1202114620002693	2021TT00889	Phạm Trần Linh Chi	70.000	70.000	140.000
24	1202114620002694	2021TT00890	Phan Duy Cường	10.000	10.000	20.000
25	1202114620002723	2021TT00919	Phan Hồng Phúc	70.000	70.000	140.000
26	1202114620002688	2021TT00884	Phùng Đức Anh	70.000	70.000	140.000
27	1202114620002774	2021TT00970	Trần Bảo Thành	10.000	10.000	20.000
28	1202114620002704	2021TT00900	Trần Minh Khang Huy	70.000	70.000	140.000
29	1202114620002695	2021TT00891	Trịnh Bá Dũng	10.000	10.000	20.000
30	1202114620002702	2021TT00898	Trương Minh Hoàng	70.000	70.000	140.000
31	1202114620002710	2021TT00906	Trương Minh Khánh	70.000	70.000	140.000
32	1202114620002697	2021TT00893	Vũ Kim Đạt	70.000	70.000	140.000
33	1202114620002396	2021TT00590	Vũ Mai Lan	70.000	70.000	140.000
Lớp 9/8			Tổng cộng 36 học sinh	2.145.000	1.830.000	3.975.000
1	1202114620002753	2021TT00949	Bùi Nhật Minh	70.000	70.000	140.000
2	1202114620002682	2021TT00878	Dương Quang Vũ	70.000	70.000	140.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
3	1202114620002392	2021TT00586	Huỳnh Nguyễn Duy Khang	70.000	70.000	140.000
4	1202114620002738	2021TT00934	Lê Chí Dung	10.000	10.000	20.000
5	1202114620002737	2021TT00933	Lê Thanh Thành Danh	70.000	70.000	140.000
6	1202114620002766	2021TT00962	Lê Trần Ngọc Phương	70.000	70.000	140.000
7	1202114620002768	2021TT00964	Nguyễn Châu Như Quỳnh	70.000	70.000	140.000
8	1202114620002764	2021TT00960	Nguyễn Dương Phong	70.000	70.000	140.000
9	1202114620002390	2021TT00584	Nguyễn Đức Khải	10.000	10.000	20.000
10	1202114620002773	2021TT00969	Nguyễn Đức Thành	70.000	70.000	140.000
11	1202114620002757	2021TT00953	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	10.000	10.000	20.000
13	1202114620002755	2021TT00951	Nguyễn Huỳnh Khánh Ngân	70.000	70.000	140.000
14	1202114620002736	2021TT00932	Nguyễn Mạnh Huy Bình	70.000	70.000	140.000
15	1202114620002769	2021TT00965	Nguyễn Như Quỳnh	70.000	70.000	140.000
16	1202114620002747	2021TT00943	Nguyễn Phan Khang	385.000	70.000	455.000
17	1202114620002745	2021TT00941	Nguyễn Từ Đăng Huy	10.000	10.000	20.000
18	1202114620002770	2021TT00966	Nguyễn Thanh Sang	70.000	70.000	140.000
19	1202114620002754	2021TT00950	Nguyễn Thị Thanh Nga	70.000	70.000	140.000
21	1202114620002791	2021TT00987	Nguyễn Việt Hưng	70.000	70.000	140.000
22	1202114620002779	2021TT00975	Phạm Trần Khánh Vân	70.000	70.000	140.000
23	1202114620002751	2021TT00947	Phan Đăng Sơn Kỳ	70.000	70.000	140.000
24	1202114620002761	2021TT00957	Trần Bảo Phương Nguyên	70.000	70.000	140.000
25	1202114620002813	2021TT01009	Trần Khánh Như	10.000	10.000	20.000
27	1202114620002748	2021TT00944	Trần Minh Khang	70.000	70.000	140.000
28	1202114620002775	2021TT00971	Trần Ngọc Dạ Thảo	70.000	70.000	140.000
29	1202114620002777	2021TT00973	Trần Ngọc Minh Trân	70.000	70.000	140.000
30	1202114620002733	2021TT00929	Trần Phương Anh	10.000	10.000	20.000
31	1202114620002762	2021TT00958	Trần Phương Thảo Nguyên	10.000	10.000	20.000
32	1202114620002746	2021TT00942	Văn Đức Huy	70.000	70.000	140.000
33	1202114620002758	2021TT00954	Vòng Bảo Ngọc	10.000	10.000	20.000
34	1202114620002675	2021TT00871	Vũ Đình Thống	70.000	70.000	140.000
35	1202114620002741	2021TT00937	Vũ Nguyễn Huy Hoàng	70.000	70.000	140.000
36	1202114620002739	2021TT00935	Vũ Thị Phương Hà	70.000	70.000	140.000
Lớp 9/9			Tổng cộng 38 học sinh	1.490.000	1.490.000	2.980.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
1	1202114620002793	2021TT00989	Bùi Minh Khang	70.000	70.000	140.000
2	1202114620002394	2021TT00588	Bùi Nguyễn Anh Khôi	10.000	10.000	20.000
3	1202114620002807	2021TT01003	Đặng Ái Nghi	10.000	10.000	20.000
4	1202114620002788	2021TT00984	Đặng Minh Đức	70.000	70.000	140.000
5	1202114620002708	2021TT00904	Đinh Hữu Khang	10.000	10.000	20.000
6	1202114620002817	2021TT01013	Đoàn Nguyễn Minh Tâm	70.000	70.000	140.000
7	1202114620002794	2021TT00990	Hà Nguyên Khang	70.000	70.000	140.000
8	1202114620002819	2021TT01015	Hồ Minh Thi	70.000	70.000	140.000
10	1202114620002824	2021TT01020	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	10.000	10.000	20.000
11	1202114620002782	2021TT00978	Huỳnh Văn Tiên Dũng	70.000	70.000	140.000
12	1202114620002797	2021TT00993	Lại Hoàng Đăng Khoa	70.000	70.000	140.000
13	1202114620002811	2021TT01007	Nguyễn Đức Minh Nhật	70.000	70.000	140.000
15	1202114620002803	2021TT00999	Nguyễn Hoàng Long	70.000	70.000	140.000
16	1202114620002805	2021TT01001	Nguyễn Hoàng Nam	10.000	10.000	20.000
17	1202114620002800	2021TT00996	Nguyễn Hoàng Yến Linh	70.000	70.000	140.000
18	1202114620002809	2021TT01005	Nguyễn Khánh Ngọc	70.000	70.000	140.000
19	1202114620002795	2021TT00991	Nguyễn Minh Khang	70.000	70.000	140.000
20	1202114620002787	2021TT00983	Nguyễn Ngọc Linh Đan	10.000	10.000	20.000
21	1202114620002750	2021TT00946	Nguyễn Phúc Gia Khiêm	10.000	10.000	20.000
22	1202114620002814	2021TT01010	Nguyễn Phúc Huy Phong	10.000	10.000	20.000
23	1202114620002798	2021TT00994	Nguyễn Phúc Nguyên Khôi	10.000	10.000	20.000
24	1202114620002713	2021TT00909	Nguyễn Tấn Lộc	10.000	10.000	20.000
25	1202114620002700	2021TT00896	Phạm Minh Hoàng	70.000	70.000	140.000
26	1202114620002421	2021TT00615	Phan Doãn Tú	70.000	70.000	140.000
27	1202114620002796	2021TT00992	Phan Ngọc Phương Khanh	10.000	10.000	20.000
28	1202114620002801	2021TT00997	Tạ Thảo Linh	10.000	10.000	20.000
29	1202114620002820	2021TT01016	Trần Đức Thịnh	10.000	10.000	20.000
30	1202114620002786	2021TT00982	Trần Minh Duy	10.000	10.000	20.000
32	1202114620002780	2021TT00976	Trần Nam An	70.000	70.000	140.000
33	1202114620002822	2021TT01018	Trần Ngọc Thu	10.000	10.000	20.000
34	1202114620002810	2021TT01006	Trần Phương Bảo Ngọc	70.000	70.000	140.000
35	1202114620002818	2021TT01014	Trần Thành Thái	10.000	10.000	20.000

STT	Mã SSC ID	Mã Học Sinh	Họ Tên Học Sinh	Tháng 03/2023	Tháng 04/2023	Tổng Tiền
36	1202114620002679	2021TT00875	Trịnh Đình Tuấn	70.000	70.000	140.000
37	1202114620002806	2021TT01002	Võ Ngọc Kim Ngân	70.000	70.000	140.000
38	1202114620002802	2021TT00998	Vũ Phương Linh	70.000	70.000	140.000